

Báo cáo tóm tắt

Báo cáo Phát triển con người năm 2019



**Bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ 21:
Không chỉ về thu nhập, mức trung bình và hiện tại**



Báo cáo Phát triển con người năm 2019 là báo cáo mới nhất trong chuỗi các Báo cáo Phát triển con người do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) công bố từ năm 1990 dưới hình thức là các cuộc thảo luận độc lập, mang tính phân tích và thực chứng về các vấn đề, xu hướng và chính sách phát triển.



Các nguồn tài liệu tham khảo liên quan tới Báo cáo Phát triển con người năm 2019 có thể được tìm thấy trực tuyến tại <http://hdr.undp.org>, bao gồm các phiên bản điện tử và các bản dịch trên 10 ngôn ngữ của Báo cáo và phần tóm tắt, phiên bản tương tác trên web của Báo cáo, tập hợp các tài liệu và bài viết tham khảo được sử dụng cho Báo cáo, các dữ liệu được trực quan hóa và cơ sở dữ liệu của các chỉ số phát triển con người, giải thích đầy đủ về nguồn tài liệu và phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong các chỉ số tổng hợp của Báo cáo, hồ sơ quốc gia và các tài liệu tham khảo khác cũng như các Báo cáo Phát triển con người toàn cầu, khu vực và quốc gia trước đây. Những phiên bản điều chỉnh và phụ lục cũng có thể được tìm thấy trực tuyến.

Trang bìa truyền tải những sự bất bình đẳng trong phát triển con người trong một thế giới đang thay đổi. Các chấm với những màu sắc khác nhau thể hiện tính chất phức tạp và đa chiều của những bất bình đẳng này. Màu nền, gợi lên sức nóng, thể hiện ảnh hưởng của khủng hoảng khí hậu và sự thay đổi công nghệ nhanh chóng, sẽ định hình tiến trình phát triển con người trong thế kỷ 21.

Bản quyền © 2019 của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, 1 UN Plaza, New York, NY 10017 USA

Bản quyền được bảo hộ. Không được sao chép, lưu trữ trong hệ thống tìm kiếm thông tin hoặc chuyển tải bất kỳ phần nào của ấn phẩm này dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào như điện tử, in ấn, sao chụp, ghi âm, hoặc các hình thức khác khi chưa được sự đồng ý.

Lưu ý chung. Các tước hiệu được sử dụng và tài liệu trình bày trong ấn phẩm này không thể hiện bất kỳ ý kiến nào từ phía Văn phòng Báo cáo Phát triển con người (HDRO) của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) liên quan đến tình trạng pháp lý của bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ, thành phố, khu vực hoặc chính quyền của những nơi này, hoặc liên quan đến việc phân định biên giới hoặc ranh giới của những nơi này. Các đường chấm và đường nét đứt trên các bản đồ biểu thị gần chính xác các đường biên giới mà có thể chưa có thỏa thuận đầy đủ.

Những phát hiện, phân tích và khuyến nghị của Báo cáo này, cũng như với các Báo cáo trước đây, không thể hiện quan điểm chính thức của UNDP hoặc của bất kỳ quốc gia thành viên LHQ nào là thành viên của Ban điều hành. Những điều này cũng không nhất thiết được chứng thực bởi những bên được đề cập trong phần lời cảm ơn hoặc trích dẫn.

Việc đề cập các công ty cụ thể không thể hiện rằng họ chứng thực hoặc được UNDP khuyến nghị ưu tiên hơn những bên khác có bản chất tương tự nhưng không được đề cập.

Một số số liệu trong phần phân tích của báo cáo được HDRO hoặc những bên đóng góp khác cho Báo cáo ước tính và không nhất thiết là số liệu thống kê chính thức của quốc gia, khu vực hoặc vùng lãnh thổ liên quan. Tất cả các số liệu trong Phụ lục thống kê là từ các nguồn chính thức. Tất cả các biện pháp phòng ngừa hợp lý đã được HDRO thực hiện để xác minh thông tin có trong ấn phẩm này. Tuy nhiên, các tài liệu xuất bản đang được phân phối mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào, được thể hiện hoặc ngụ ý.

Trách nhiệm diễn giải và sử dụng tài liệu này thuộc về người đọc. Trong mọi trường hợp, HDRO và UNDP sẽ không chịu trách nhiệm cho các thiệt hại phát sinh từ việc sử dụng ấn phẩm này.

In tại Hoa Kỳ, bởi AGS, trực thuộc RR Donnelley Company, trên giấy có chứng nhận của Hội đồng Quản trị Rừng Thế giới (FSC) và không có clo nguyên tố. In bằng mực thực vật.

Tổng quan

Báo cáo Phát triển con người năm 2019

Bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ thứ 21:

Không chỉ về thu nhập, mức trung bình và hiện tại



Xuất bản cho
Chương trình
Phát triển LHQ
(UNDP)

*Empowered lives.
Resilient nations.*

Ban soạn thảo Báo cáo Phát triển con người 2019

Giám đốc và chủ biên

Pedro Conceição

Nghiên cứu và số liệu

Jacob Assa, Cecilia Calderon, George Ronald Gray, Nergis Gulasan, Yu-Chieh Hsu, Milorad Kovacevic, Christina Lengfelder, Brian Lutz, Tanni Mukhopadhyay, Shivani Nayyar, Thangavel Palanivel, Carolina Rivera và Heriberto Tapia

Sản xuất, truyền thông, giám sát

Botagoz Abdreyeva, Oscar Bernal, Andrea Davis, Rezarta Godo, Jon Hall, Seockhwan Bryce Hwang, Admir Jahic, Fe Juarez Shanahan, Sarantuya Mend, Anna Ortubia, Yumna Rathore, Dharshani Seneviratne, Elodie Turchi và Nu Nu Win

Đóng góp từ bên ngoài

Chương 3 (bởi Phòng Bất bình đẳng Thế giới): Lucas Chancel, Denis Cogneau, Amory Gethin, Alix Myczkowski và Thomas Piketty

Bảng biểu: Elizabeth Anderson, Michelle Bachelet, Bas van Bavel, David Coady, James Foster, Nora Lustig và Ben Philips

Lời nói đầu



Làn sóng biểu tình tràn ngập khắp các quốc gia là một dấu hiệu rõ ràng rằng, với tất cả sự tiến bộ của chúng ta, vẫn còn điều gì đó trong xã hội toàn cầu hóa đang không mang lại hiệu quả.

Các yếu tố khác nhau đang khiến mọi người đổ xuống đường: chi phí vé tàu, giá xăng dầu, các yêu cầu chính trị đòi độc lập.

Dù vậy, một sợi dây chung kết nối các yếu tố này chính là sự bất an sâu sắc và đang ngày càng gia tăng đối với tình hình bất bình đẳng.

Để hiểu cách giải quyết những bất an này đòi hỏi chúng ta phải có cái nhìn “*không chỉ về thu nhập, mức trung bình và hiện tại*” như chủ đề của Báo cáo Phát triển con người này.

Sự bất bình đẳng thường được đặt xung quanh kinh tế, và được đo lường bởi quan niệm rằng kiếm tiền là điều quan trọng nhất trong cuộc sống.

Nhưng xã hội đang phải gồng mình vì giả định này. Trong khi mọi người có thể phản đối để giữ từng đồng trong túi của mình, quyền lực là nhân vật chính trong câu chuyện này: quyền lực của số ít; sự bất lực của số đông; và sức mạnh tập thể của người dân để yêu cầu thay đổi.

Vượt ra ngoài thu nhập sẽ đòi hỏi giải quyết các lợi ích cố hữu, là các quy phạm xã hội và chính trị gắn sâu trong một quốc gia, hoặc lịch sử và văn hóa của một nhóm.

Vượt ra ngoài hiện tại, Báo cáo Phát triển con người 2019 nêu rõ sự gia tăng của những bất bình đẳng mới.

Với khoảng cách tiêu chuẩn sống cơ bản ngày càng thu hẹp, với số lượng người chưa từng có trên thế giới thoát khỏi cảnh nghèo đói và bệnh tật, khả năng mà mọi người phải cạnh tranh trong tương lai gần đã mở ra.

Một lỗ hổng mới đã xuất hiện, chẳng hạn như trong giáo dục đại học và tiếp cận băng thông rộng, những cơ hội từng được coi là xa xỉ giờ được coi là thiết yếu để cạnh tranh và thích nghi, đặc biệt là trong nền kinh tế tri thức, nơi ngày càng có nhiều người trẻ được giáo dục, kết nối và bị mắc kẹt không có lựa chọn để tiến lên phía trước.

Cùng lúc đó, biến đổi khí hậu, bất bình đẳng giới và xung đột bạo lực tiếp tục thúc đẩy và củng cố những sự bất bình đẳng căn bản cũng như các bất bình đẳng mới. Như đề ra trong Báo cáo Phát triển con người này, thất bại trong giải quyết những thách thức mang tính hệ thống này sẽ càng làm tăng thêm sự bất bình

đẳng và củng cố quyền lực và sự thống trị chính trị của số ít.

Những gì chúng ta đang thấy ngày nay là đỉnh của làn sóng bất bình đẳng. Điều gì xảy ra tiếp theo phụ thuộc vào lựa chọn. Giống như bất bình đẳng bắt đầu từ khi sinh ra, quyết định sự tự do và cơ hội của trẻ em, người lớn và người già, và thậm chí nhào vào những thế hệ tiếp theo, các chính sách để ngăn chặn bất bình đẳng cũng có thể đi theo vòng đời này. Từ đầu tư trước khi tham gia thị trường lao động như đầu tư cho sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ nhỏ đến các đầu tư trong và sau khi gia nhập thị trường lao động xung quanh việc tiếp cận vốn, tiền lương tối thiểu và các dịch vụ xã hội, các chính trị gia và các nhà hoạch định chính sách có một loạt các lựa chọn, nếu được kết hợp đúng đắn với bối cảnh của mỗi quốc gia hoặc nhóm, sẽ chuyển thành đầu tư trọn đời cho bình đẳng và bền vững.

Việc đưa ra những lựa chọn này bắt đầu bằng cam kết giải quyết sự phức tạp của phát triển con người, nhằm đẩy lùi các ranh giới để giúp các quốc gia và cộng đồng thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

Đây là nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc, hợp tác với 170 quốc gia và vùng lãnh thổ mà chúng tôi phục vụ.

Khoảng 40 năm trước, Giáo sư Amartya Sen - cha đẻ của thuyết phát triển con người - đã hỏi một câu hỏi tưởng chừng đơn giản: bình đẳng trong điều gì? Và ông cũng đã trả lời đơn giản rằng: trong những điều chúng ta quan tâm để xây dựng tương lai mà chúng ta mong muốn.

Những lời của Giáo sư Sen giúp chúng ta có một cái nhìn mới mẻ; để nhìn ra ngoài sự tăng trưởng và thị trường để hiểu lý do tại sao mọi người xuống đường biểu tình, và các nhà lãnh đạo có thể làm gì về điều đó.

Tôi muốn cảm ơn tất cả những người đã thực hiện hành trình khám phá, tìm hiểu này với chúng tôi trong 12 tháng qua, và tôi khuyến khích các bạn hãy đọc báo cáo này.

Achim Steiner
Tổng giám đốc
Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc

Lời cảm ơn

Xây dựng Báo cáo Phát triển con người thực sự là một nỗ lực tập thể. Báo cáo phản ánh sự đóng góp chính thức và không chính thức của nhiều người và tổ chức. Những thông tin được nêu trong bản báo cáo này không thể hiện đầy đủ sự phong phú của các ý tưởng, tương tác, các mối quan hệ đối tác và hợp tác liên quan đến nỗ lực xây dựng tài liệu này. Lời cảm ơn này là sự ghi nhận, mặc dù chưa hoàn hảo, những người đã không quản thời gian và sức lực của mình để giúp tạo ra Báo cáo Phát triển con người 2019. Chúng tôi cũng gửi lời xin lỗi tới những người đã đóng góp cho báo cáo này nhưng không được nêu tên ở đây. Với tư cách là tác giả, chúng tôi hy vọng rằng nội dung bản báo cáo này xứng đáng với những đóng góp quan trọng của các bên liên quan và rằng Báo cáo này góp thêm vào công nhận của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc (LHQ) về “một hoạt động trí tuệ độc lập” vốn đã trở thành “một công cụ quan trọng để nâng cao nhận thức về phát triển con người trên toàn thế giới”.

Chúng tôi xin dành lời cảm ơn đầu tiên cho thành viên của Hội đồng Cố vấn, dưới sự dẫn dắt của Thomas Piketty và Tharman Shanmugaratnam với vai trò là đồng chủ tịch. Các thành viên khác trong Hội đồng Cố vấn là Olu Ajakaiye, Kaushik Basu, Haroon Borhat, Francisco Ferreira, Janet C. Gornick, David Grusky, Ravi Kanbur, Enrico Letta, Chunling Li, Nora Lustig, Laura Chinchilla Iñiranda, Njuguna Ndung'u và Frances Stewart.

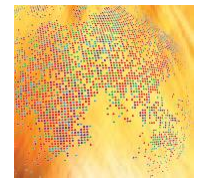
Bên cạnh sự hỗ trợ từ Hội đồng Cố vấn, Ban Cố vấn Thống kê đã hướng dẫn một số khía cạnh về phương pháp và dữ liệu của Báo cáo, đặc biệt liên quan đến việc tính toán các chỉ số phát triển con người. Chúng tôi biết ơn tất cả các thành viên trong ban: Oliver Chinganya, Albina A. Chuwa, Ludgarde Coppens, Marc Fleurbaey, Marie Haldorson, Friedrich Huebler, Dean Mitchell Jolliffe, Yemi Kale, Steven Kapsos, Robert Kirkpatrick, Jaya Krishnakumar, Mohd Uzir ftahidin, Max Roser và Pedro Luis do Nascimento Silva.

Nhiều người khác đã góp ý cho chúng tôi, mặc dù không có vai trò cố vấn chính thức nào. Đó là: Sabina Alkire, Sudhir Anand, Amar Battacharya, Sarah Cliffe, Miles Corak, Angus Deaton, Shanta Devarajan, Vitor Gaspar,

Carol Graham, Kenneth Harttgen, Homi Kharas, Michèle Lamont, Santiago Levy, Ako Muto, Ambar Nayaran, Alex Reid, Carolina Sánchez-Páramo, Paul Segal, Amartya Sen, Juan Somavia, Yukio Takasu, Senoe Torgerson và Michael Woolcock.

Chúng tôi cũng trân trọng biết ơn các đóng góp bằng văn bản của Lucas Chancel và các đồng nghiệp tại Phòng Nghiên cứu Bất bình đẳng Thế giới - những người đã đóng góp cho Chương 3 trong Báo cáo này. Chúng tôi cũng nhận được sự đóng góp cho các bảng biểu trong báo cáo này từ Elizabeth Anderson, Michelle Bachelet, Bas van Bavel, David Coady, James Foster, Nora Lustig, Ben Philips, Hiệp hội Quốc tế của người đồng tính nữ, đồng tính nam, song giới, chuyên giới và liên giới và Viện Nghiên cứu Hòa bình tại Oslo. Các thông tin, dữ liệu nền được chuẩn bị bởi Fabrizio Bernardi, Dirk Bezemer, Matthew Brunwasser, Martha Chen, Sirianne Dahlum, Olivier Fiala, Valpy FitzGerald, James K. Galbraith, Jayati Ghosh, John Helliwell, Martin Hilbert, Patrick Kabanda, Emmanuel Letouze, Juliana Martínez, Håvard Mogleiv, José Antonio Ocampo, Gudrun Østby, Inaki Permanyer, Ilze Plavgo, Siri Aas Rustad, Diego Sánchez-Ancochea, Anya Schiffrin, Jeroen P.J.ft. Smits, Eric Uslaner, Kevin Watkins và Martijn van Zomeren. Chúng tôi xin cảm ơn tất cả những người này.

Một số cuộc tham vấn với các chuyên gia theo chủ đề và khu vực đã được tổ chức trong khoảng thời gian từ tháng 3 tới tháng 9 năm 2019, bao gồm ở Beirut, Bonn, Buenos Aires, Cairo, Doha, Geneva, Marrakech, Nairobi, Nursultan, Paris, Rabat và Tokyo. Chúng tôi đặc biệt cảm kích những đóng góp của Touhami Abdelkhalik, Touhami Abi, Hala Abou Ali, Laura Addati, Shaikh Abdulla bin Ahmed Al Khalifa, Ibrahim Ahmed Elbadawi, Asmaa Al Fadala, Abdulrazak Al-Faris, Najla Ali Murad, Facundo Alvaredo, Yassamin Ansari, Kuralay Baibatyrova, Alikhan Baimenov, Radhika Balakrishnan, Carlotta Balestra, Luis Beccaria, Debapriya Bhattacharya, Roberto Bissio, Thomas Blanchet, Sachin Chaturvedi, Alexander Chubrik, Paulo Esteves, Elyas Felfoul, Cristina Gallach, Amory Gethin, Sherine Ghoneim, Liana Ghukasyan, Manuel Glave, Xavier Godinot, Heba Handoussa, Gonzalo Hernández-Licona, Ameena Hussain, Hatem



Jemmali, Fahmida Khatun, Alex Klemm, Paul Krugman, Nevena Kulic, Christoph Lakner, Tomas de Lara, Eric Livny, Paul Makdisi, Gordana Matkovic, Rodrigo Márquez, Roxana Maurizio, Marco Mira, Cielo Morales, Salvatore Morelli, Rabie Nasr, Heba Nassar, Andrea Villarreal Ojeda, Chukwuka Onyekwena, Andrea Ordonez, Magued Osman, Mónica Pachón, Emel Memiş Parmaksiz, Maha El Rabbat, Racha Ramadan, Hala El Saeed, Ouedraogo Sayouba, Sherine Shawky, André de Mello e Souza, Paul Stubbs, Hamid Tijani, René Mauricio Valdés, Peter Van de Ven, Ngu Wah Win, Xu Xiuli, Cai Yiping, Sabina Ymeri và Stephen Younger. Những sự hỗ trợ khác nữa cũng được cung cấp bởi nhiều cá nhân khác mà không thể kể hết tên ở đây (các cuộc thảo luận được liệt kê tại <http://hdr.undp.org/en/towards-hdr-2019> và thêm nhiều đối tác và tham dự viên được nêu tại <http://hdr.undp.org/en/acknowledgements-hdr-2019>). Các đóng góp, hỗ trợ và giúp đỡ từ các tổ chức đối tác, bao gồm các văn phòng khu vực và văn phòng quốc gia của UNDP cũng được ghi nhận với lòng biết ơn sâu sắc.

Báo cáo cũng được hưởng lợi từ các đánh giá đồng cấp ở từng chương của Paul Anand, Carlos Rodriguez Castelan, Lidia Ceriani, Daniele Checchi, Megan Cole, Danny Dorling, Csaba Feher, Oliver Fiala, Maura Francese, Aleksandr V. Gevorkyan, Leonard Goff, Didard Silpa Kaza, Jeni Klugman, Anirudh Krishna, Benoit Laplante, Max Lawson, Marc Morgan, Teresa Munzi, Brian Nolan, Zachary Parolin, Kate E. Pickett, Sanjay Reddy, Pascal Saint-Amans, Robert Seamans, Nicholas Short và Marina Mendes Tavares.

Chúng tôi rất biết ơn các đồng nghiệp tại LHQ đã hỗ trợ chuẩn bị báo cáo bằng cách tổ chức các buổi tham vấn hoặc đóng góp ý kiến và lời khuyên. Những đồng nghiệp này bao gồm Prosper Tanyaradzwa Muwengwa và Thokozile Ruzvidzo từ Ủy ban Kinh tế Châu Phi (ECA); Alberto Arenas, Alicia Bárcena, Mario Cimoli và Nunzia Saporito từ Ủy ban Kinh tế Mỹ Latinh và Caribe (ECLAC); Khalid Abu-Ismaïl, Oussama Safa, Niranjan Sarangi và Saurabh Sinha từ Ủy ban Kinh tế và Xã hội Tây Á (ESCWA); Roger Gomis, Damian Grimshaw, Stefan Kühn và Perin Sekerler từ tổ chức Lao

động Quốc tế (ILO); Astra Bonini, Hoi Wai Jackie Cheng, Elliott Harris, Ivo Havinga, Marcelo Lafleur, Shantanu Mukherjee, Marta Roig, Michael Smedes và Wenyan Yang từ Ủy ban các Vấn đề Kinh tế - Xã hội LHQ (UNDESA); Manos Antoninis, Bilal Fouad Barakat và Anna Cristina D'Addio từ Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa LHQ (UNESCO); Lakshmi Narasimhan Balaji, Laurence Chandy và Mark Hereward từ Quỹ Nhi đồng LHQ (UNICEF); Shams Banihani, Jorge Chediak và Xiaojun Grace Wang từ Văn phòng Hợp tác liên vùng phía nam LHQ (UNOSSC); Paul Ladd từ Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội LHQ (UNRISD); Rachel Gisselquist, Carlos Gradin và Kunal Sen từ Viện Nghiên cứu Thế giới về Kinh tế Phát triển thuộc Đại học LHQ (UNU-WIDER); Margaret Carroll và Emma Morley từ Chương trình Tình nguyện LHQ (UNV); Shruti Majumdar, Shahrashoub Razavi và Silke Staab từ Cơ quan LHQ về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women); và Theadora Swift Koller từ Tổ chức Y tế Thế giới (WHO).

Nhiều đồng nghiệp tại UNDP đã góp ý và cố vũ cho việc xây dựng báo cáo. Luis Felipe López-Calva, Michele Candotti, Joseph D'Cruz và Abdoulaye Mar Dieye đã hướng dẫn không chỉ về nội dung của Báo cáo mà còn hướng tới sự phát triển của Văn phòng Báo cáo Phát triển con người trong các năm tới. Ngoài ra, chúng tôi rất biết ơn Marcel Alers, Fernando Aramayo, Gabriela Catterberg, Valerie Cliff, Esuna Dugarova, Mirjana Spoljaric Egger, Almudena Fernández, Cassie Flynn, Stephen Gold, Nicole Igloi, Boyan Konstantinov, Raquel Lagunas, Marcela Meléndez, Ruben Mercado, Ernesto Pérez, Kenroy Roach, Renata Rubian, Narue Shiki, Ben Slay, Mourad Wahba, Douglas Webb, Haoliang Xu và Diego Zavaleta.

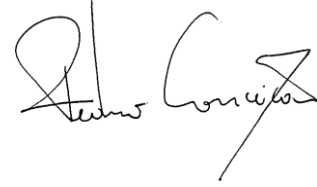
Chúng tôi may mắn có được sự hỗ trợ của các thực tập viên tài năng, gồm Farheen Ghaffar, Michael Gottschalk, Xiao Huang, Sneha Kaul và Adrian Pearl, và những người tham gia kiểm chứng thông tin gồm Jeremy Marand, Tobias Schillings và Emilia Toczydlowska.

Văn phòng Báo cáo Phát triển Con người cũng gửi lời cảm ơn chân thành tới Hàn Quốc về sự hỗ trợ tài chính to lớn của quốc gia này. Chúng tôi đánh giá cao sự giúp đỡ và cống hiến liên tục của Hàn Quốc cho nghiên cứu phát triển và Báo cáo này.

Chúng tôi rất biết ơn sự chuyên nghiệp trong biên tập và thiết kế của công ty Communications Development Incorporated, đứng đầu là Bruce Ross-Larson, cùng với Joe Caponio, Nick Iftoschovakis, Christopher Trott và Elaine Wilson.

Trên hết, chúng tôi vô cùng biết ơn Tổng giám đốc UNDP Achim Steiner vì luôn luôn thúc đẩy chúng tôi hướng tới mục tiêu cao hơn, đồng thời cho chúng tôi không gian để

thử sức. Ông luôn nhấn mạnh sự cần thiết của một Báo cáo có tiếng nói tới công chúng, các nhà hoạch định chính sách và các chuyên gia bởi đó là cách duy nhất để thúc đẩy phát triển con người. Chúng tôi hy vọng mình đã đạt được những mong đợi đó.



Pedro Conceição

Giám đốc

Văn phòng Báo cáo Phát triển con người

Nội dung Báo cáo Phát triển con người năm 2019

Lời nói đầu	iii
Lời cảm ơn	iv

Tổng quan	1
-----------	---

PHẦN I

Không chỉ về thu nhập 23

CHƯƠNG 1

Bất bình đẳng trong phát triển con người: Các mục tiêu chuyển động trong thế kỷ 21 29

Hiểu tình trạng bất bình đẳng trong các năng lực	30
--	----

Mối tương quan giữa các bất bình đẳng trong phát triển con người: Thu hẹp ở các năng lực cơ bản, phân hóa ở các năng lực nâng cao

Thu hẹp bất bình đẳng ở các năng lực cơ bản không mang lại lợi ích cho tất cả mọi người: Xác định những người bị bỏ lại xa nhất	32
---	----

48

Hướng tới tăng cường năng lực ra quyết định và hành động độc lập	51
--	----

Các mục tiêu chuyển động và bất bình đẳng trong thế kỷ 21	57
---	----

Bất bình đẳng trong phát triển con người: Liên kết và dai dẳng 73

Bất bình đẳng hình thành từ khi sinh và có thể kéo dài dai dẳng ra sao	74
--	----

Bất bình đẳng tương tác với các yếu tố môi trường khác trong phát triển con người ra sao	82
--	----

Bất bình đẳng có thể tích tụ xuyên suốt cuộc đời, phản ánh tình trạng mất cân bằng quyền lực sâu sắc 93

PHẦN II

Không chỉ về mức trung bình 97

Đo lường bất bình đẳng trong thu nhập và sự giàu có 103

Giải quyết bất bình đẳng bắt đầu với phương pháp đo lường đúng đắn	103
--	-----

Đường cong hình voi của bất bình đẳng và tăng trưởng thế giới 109

Tình trạng bất công ở châu Phi ra sao?	116
--	-----

Bất bình đẳng ở các quốc gia BRIC từ những năm 2000	119
---	-----

Bất bình đẳng và phân phối thu nhập ở châu Âu và Hoa Kỳ	120
---	-----

Bất bình đẳng trong độ giàu có toàn cầu: Lại xuất hiện yếu tố vốn	127
---	-----

Lời kết: Minh bạch dữ liệu là một mệnh lệnh toàn cầu	132
--	-----

CHƯƠNG 4

Bất bình đẳng giới vượt ngoài mức bình quân: quy phạm xã hội và

bất bình đẳng quyền lực 147

Bất bình đẳng giới trong thế kỷ 21	148
------------------------------------	-----

Quy phạm xã hội và bất bình đẳng quyền lực có đang thay đổi?	152
--	-----

Hạn chế các lựa chọn và mất cân bằng quyền lực trong vòng đời	158
---	-----

PHẦN III

Không chỉ về hiện tại 171

CHƯƠNG 5

Biến đổi khí hậu và bất bình đẳng trong thế Nhân Sinh 175

Biến đổi khí hậu và bất bình đẳng trong phát triển con người	178
--	-----

Đau xen với nhau ra sao
Bất bình đẳng và bất công trong vấn đề môi trường đang lan tràn. Bức tranh toàn cầu về chất thải, tiêu thụ thịt và sử dụng nước 186

Dứt bỏ quá khứ: Đưa ra lựa chọn mới cho con người và hành tinh	192
--	-----

CHƯƠNG 6

Tiềm năng của công nghệ để phân hóa và thu hẹp: Đối mặt với một thế kỷ chuyển đổi cấu trúc 199

Mối tương quan giữa các bất bình đẳng trong tiếp cận công nghệ: Thu hẹp ở năng lực cơ bản, phân hóa trong năng lực tăng cường	200
---	-----

Công nghệ đang định hình lại thế giới: Điều này sẽ định hình bất bình đẳng trong phát triển con người ra sao?	205
---	-----

CHƯƠNG 7

Các chính sách giảm bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ 21: Chúng ta có một sự lựa chọn 223

Hướng tới thu hẹp ở các năng lực vượt ngoài thu nhập: Từ chủ nghĩa

phổ quát cơ bản tới chủ nghĩa phổ quát nâng cao.	225
--	-----

Hướng tới mở rộng thu nhập mang tính bao hàm: Tăng năng suất và nâng cao công bằng	233
--	-----

Tái bút: Chúng ta có một sự lựa chọn	245
--------------------------------------	-----

Ghi chú	257
---------	-----

Tài liệu tham khảo	268
--------------------	-----

PHỤ LỤC THỐNG KÊ

Hướng dẫn người đọc	295
---------------------	-----

Số liệu thống kê	
------------------	--

1. Chỉ số Phát triển Con người và các hợp phần	300
--	-----

2. Xu hướng Chỉ số Phát triển Con người, 1990–2018	304
--	-----

3. Chỉ số Phát triển Con người điều chỉnh theo bất bình đẳng	308
--	-----

4. Chỉ số Phát triển Giới tính	312
--------------------------------	-----

5. Chỉ số Bất bình đẳng Giới	316
------------------------------	-----

6. Chỉ số nghèo đa chiều ở các nước đang phát triển	320
---	-----

Biểu đồ phát triển con người	
------------------------------	--

1. Chất lượng phát triển con người	325
------------------------------------	-----

2. Khoảng cách giới suốt đời	330
------------------------------	-----

3. Trao quyền cho phụ nữ	335
--------------------------	-----

4. Bền vững môi trường	340
------------------------	-----

5. Bền vững kinh tế xã hội	345
----------------------------	-----

Tổng quan

Bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ

21



Tổng quan

Bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ 21

Tại mỗi quốc gia trên thế giới, nhiều người gần như không có triển vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Thiếu hy vọng, mục đích hay phẩm giá, họ chỉ biết dõi theo từ bên lề xã hội, chứng kiến người khác phát triển thịnh vượng hơn. Trên thế giới, nhiều người đã thoát khỏi tình trạng nghèo đói cùng cực; tuy nhiên, một số lượng thậm chí còn lớn hơn vẫn chưa có cơ hội hay nguồn lực để đảm bảo cuộc sống của mình. Các yếu tố giới, dân tộc hay sự giàu có của bố mẹ vẫn đang là yếu tố quyết định địa vị của một người trong xã hội.

Bất bình đẳng. Bằng chứng của nó hiện hiện ở khắp nơi. Những lo ngại về vấn đề này cũng vậy. Mọi người trên thế giới, cho dù theo đuổi đường lối chính trị nào, đều cho rằng cần thu hẹp sự bất bình đẳng về thu nhập ở quốc gia mình (Hình 1). Bất bình đẳng về phát triển con người còn sâu sắc hơn. Nếu xem xét hai đứa trẻ cùng sinh năm 2000: một tại quốc gia có mức độ phát triển con người cao và một tại quốc gia có mức phát triển con người thấp (Hình 2). Ở thời điểm hiện nay, đứa trẻ đầu tiên có nhiều hơn 50-50 cơ hội đi học đại học do tỷ lệ học đại học của nhóm độ tuổi từ 20 trở lên tại các nước có mức phát triển con người cao trên mức 50%. Ngược lại, đứa trẻ thứ hai thậm chí không được đảm bảo cơ hội sống khi có tới 17% trẻ em sinh năm 2000 tại nước có mức phát triển con người thấp từ vong trước năm 20 tuổi- trong khi tỷ lệ đó ở các nước có mức phát triển con người cao chỉ là 1%. Đứa trẻ thứ hai cũng ít có khả năng học đại học nếu xem xét đến việc chỉ 3% trẻ em ở các nước có mức độ phát triển con người thấp theo học ở bậc học này. Những điều kiện vượt ra ngoài tầm kiểm soát của mình đã đẩy chúng đến những con đường phát triển khác nhau và bất bình đẳng nhưng không thể đảo ngược.¹ Tình trạng bất bình đẳng trong từng quốc gia- cả những nước phát triển và đang phát triển cũng tương tự. Ở một số quốc gia phát triển, khoảng cách về tuổi thọ kỳ vọng ở tuổi 40 giữa nhóm 1% dân số có thu nhập cao nhất và 1% thu nhập thấp nhất lên tới 15 năm đối với nam và 10 năm đối với nữ.²

Bất bình đẳng không phải lúc nào cũng đồng nghĩa với một thế giới không công bằng. Một số bất bình đẳng có thể không tránh khỏi, ví dụ trong lĩnh vực phổ biến một công nghệ mới.³ Tuy nhiên, nếu không thể ghi nhận nỗ lực, tài năng hay mức độ chấp nhận rủi ro kinh doanh của con người, những lộ trình này có thể gây ra cảm giác thiếu công bằng và tổn thương tới nhân phẩm con người.

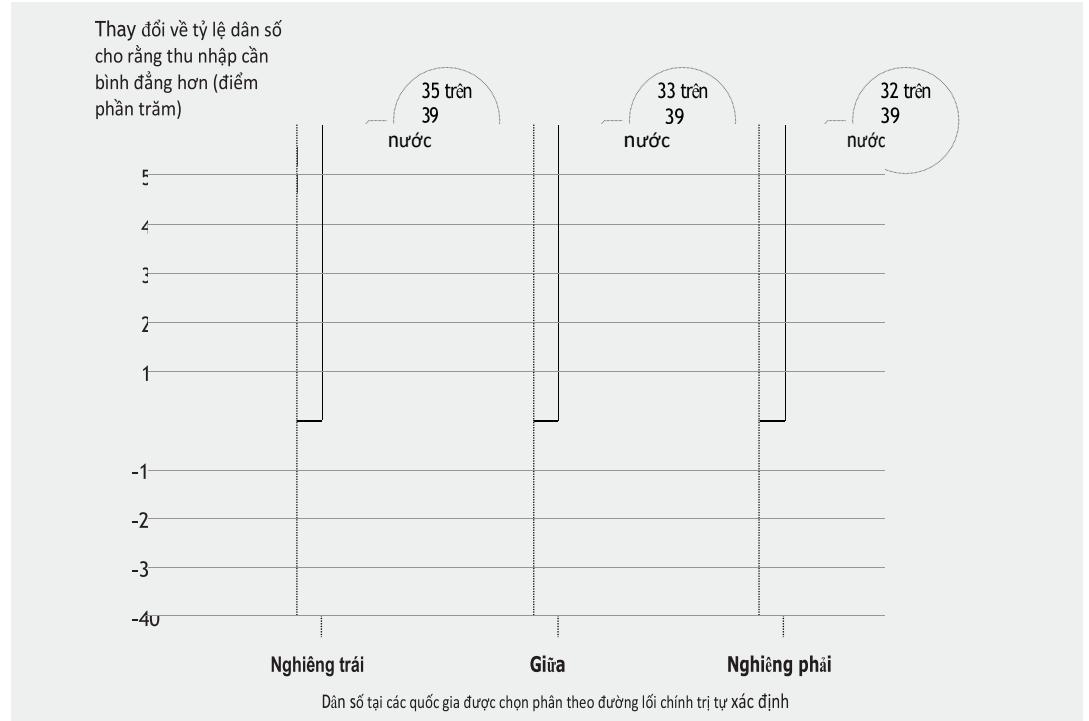
Bất bình đẳng về phát triển con người gây tổn thương xã hội, suy yếu sự gắn kết và lòng tin của người dân vào chính phủ, các tổ chức cũng như sự tin tưởng lẫn nhau. Nền kinh tế bị tổn hại cũng khiến con người không thể phát huy tối đa tiềm năng trong công việc và cuộc sống. Điều này cũng khiến các quyết định chính trị nhằm đáp ứng nguyện vọng của toàn xã hội và bảo vệ hành tinh trở nên khó khăn hơn, trong bối cảnh một số nhóm đang sử dụng sức mạnh để gây ảnh hưởng nhằm phục vụ lợi ích của mình. Trong những tình huống cực đoan, người dân hoàn toàn có thể xuống đường phản ứng.

Bất bình đẳng về phát triển con người là rào cản đối với việc thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.⁴ Không chỉ là chênh lệch về thu nhập và của cải; cũng không thể giải quyết chỉ bằng những giải pháp tập trung vào một khía cạnh cụ thể nào⁵, tình trạng này sẽ định hình triển vọng của con người về thế kỷ 22. Chính vì vậy, nghiên cứu về bất bình đẳng trong phát triển con người cần vượt ra ngoài phạm vi của thu nhập, những chỉ số trung bình, và không chỉ tập trung vào hiện tại. Nghiên cứu đã đưa ra 5 thông điệp chính (Hình 3).

Thứ nhất, mặc dù đã có những tiến bộ so với thang bậc tối thiểu về phát triển con người, tình trạng bất bình đẳng vẫn còn phổ biến. Hai thập kỷ đầu thế kỷ 21 đã đạt được bước tiến đáng kể về xóa bỏ thiếu thốn cùng cực, tuy nhiên vẫn còn những khoảng trống không thể chấp nhận ở hàng loạt năng lực của con người - quyền tự do tồn tại và làm những điều mong muốn như đi học, có việc làm hoặc đủ lương thực để ăn. Những tiến bộ đạt được đang bỏ qua một số người dễ bị tổn thương nhất- với những thiếu thốn cực đoan nhất- ở mức độ nghiêm trọng đến mức thế giới có thể không đi đúng lộ trình để xóa bỏ chúng vào năm 2030 như đã đề ra trong nội dung các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

HÌNH 1

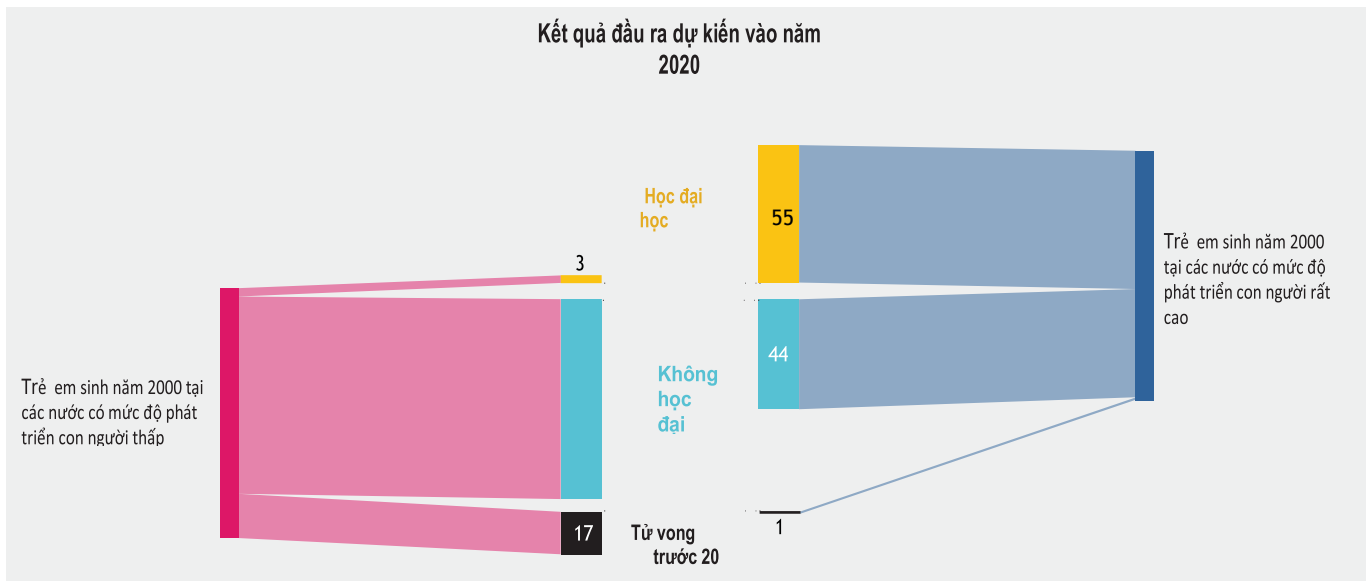
Tỷ lệ dân số cho rằng cần thu nhập cần bình đẳng hơn đã tăng trong giai đoạn từ những năm 2000 đến 2010



Lưu ý: Mỗi dấu chấm đại diện cho một trong 39 quốc gia có dữ liệu so sánh. Mẫu nghiên cứu gồm 48% dân số toàn cầu. Dựa trên các câu trả lời theo thang điểm từ 1-5, trong đó 1 là "thu nhập cần được bình đẳng hơn" và 5 là "chúng ta cần chênh lệch thu nhập lớn hơn"
 Nguồn: Tính toán của Văn phòng Báo cáo phát triển con người dựa trên dữ liệu của Khảo sát các giá trị thế giới, đợt 4, 5 và 6.

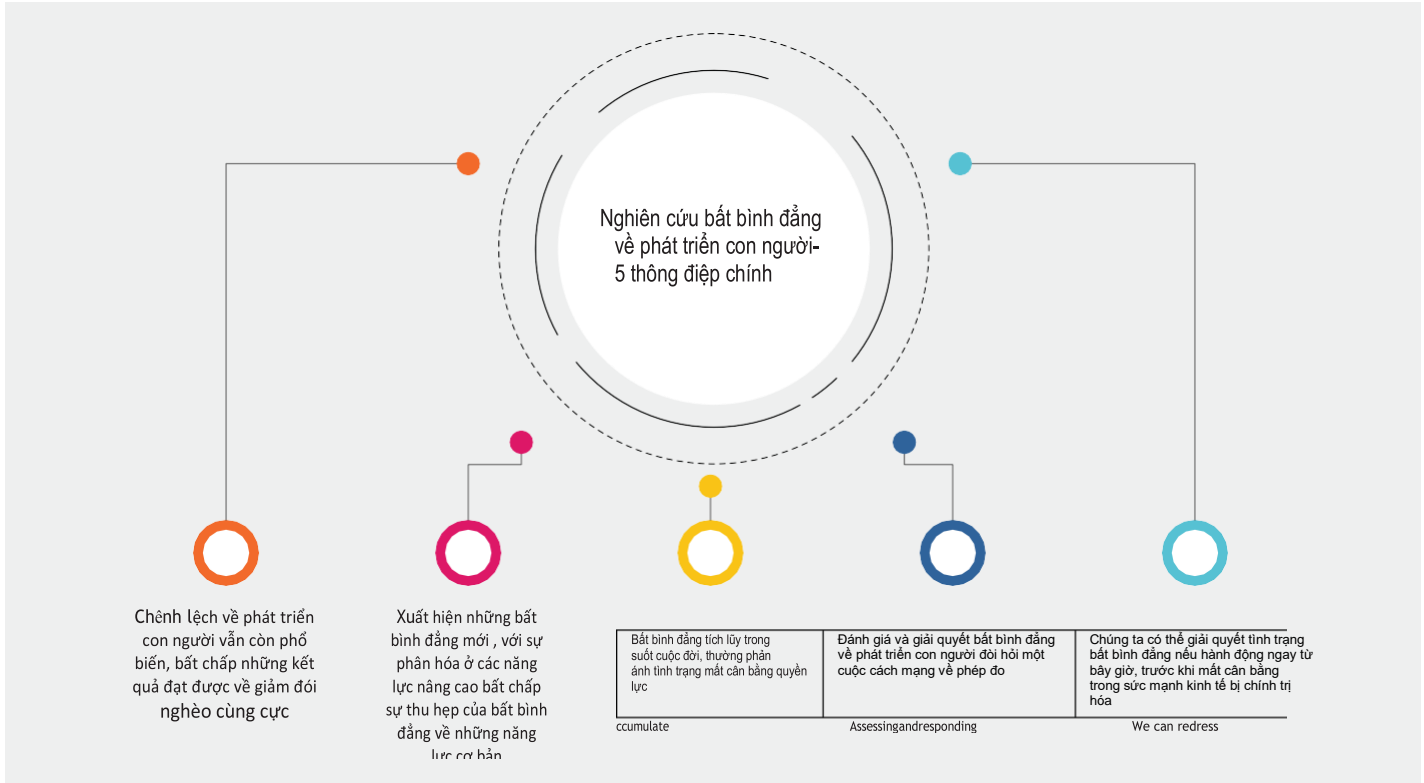
HÌNH 2

TRẺ SINH NĂM 2000 TẠI CÁC QUỐC GIA CÓ THU NHẬP KHÁC NHAU SẼ CÓ NHỮNG LỘ TRÌNH KHÁC NHAU ĐẾN NĂM 2020



Lưu ý: Đây là những ước tính (sử dụng các giá trị trung bình) cho một cá nhân điển hình từ một quốc gia có mức phát triển con người thấp và từ quốc gia có mức phát triển con người rất cao. Dữ liệu về tham gia vào giáo dục đại học dựa trên kết quả khảo sát hộ gia đình cho những người ở độ tuổi 18-22, được xử lý bởi Viện Thống kê, thuộc UNESCO tại www.education-inequalities.org (truy cập ngày 05/11/2019). Tỷ lệ % chỉ những trẻ em sinh năm 2000. Số người tử vong trước 20 tuổi được tính dựa trên các ca sinh vào khoảng năm 2000 và ước tính tử vong cho nhóm này từ 2000-2020. Số người tham gia giáo dục đại học năm 2020 được tính dựa trên số người ước tính còn sống (trong nhóm sinh năm 2000) và dữ liệu mới nhất về giáo dục đại học. Những người không tham gia giáo dục đại học là phần bù.
 Nguồn: Tính toán của Văn phòng Báo cáo phát triển con người dựa trên dữ liệu của Tổ chức kinh tế và các vấn đề xã hội LHQ và Viện Thống kê, UNESCO.

Không chỉ về thu nhập, mức trung bình và hiện tại- Nghiên cứu về bất bình đẳng về phát triển con người đã đưa ra 5 thông điệp chính



Nguồn: Văn phòng Báo cáo Phát triển con người.

Thứ hai, nhiều loại hình bất bình đẳng về phát triển con người mới đang xuất hiện, cho dù những bất bình đẳng chưa được giải quyết trong thế kỷ 20 đang giảm dần. Núp dưới bóng khung hoàng môi trường và những thay đổi công nghệ sâu rộng, bất bình đẳng về phát triển con người đang xuất hiện những hình thức mới trong thế kỷ 21. Bất bình đẳng về các loại hình năng lực diễn biến rất khác nhau. Bất bình đẳng những năng lực cơ bản- gắn liền với tình trạng thiếu thốn cực đoan nhất đang giảm dần. Trong một số lĩnh vực, ví dụ như tuổi thọ ước tính lúc sinh, bất bình đẳng trên toàn cầu đã giảm mạnh, cho thấy nhóm người ở dưới đáy xã hội đang dần đạt được những bước tiến cơ bản về phát triển. Trong khi đó, tình trạng bất bình đẳng ở những năng lực nâng cao- nhóm năng lực ngày càng quan trọng trong tương lai với khả năng trao quyền mạnh mẽ- có xu hướng tăng lên. Những người được trao quyền hôm nay sẽ có thể tiến xa hơn rất nhiều trong tương lai.

Thứ ba, bất bình đẳng về phát triển con người có thể được tích tụ trong suốt cuộc đời, gia tăng mạnh mẽ do tình trạng mất cân bằng quyền lực sâu sắc. Đây không phải là nguyên nhân của tình trạng không công bằng, được thúc đẩy bởi những yếu tố đã ăn sâu trong xã hội, nền kinh tế và cơ cấu chính trị. Do đó, việc giải quyết bất bình đẳng về phát triển con người cần khắc phục những yếu tố này: tiến bộ thực chất không đến từ việc tìm cách xóa bỏ chênh lệch khi mọi người đã có thu nhập khác nhau- bởi lẽ sự bất bình đẳng đã bắt đầu từ khi sinh ra, thậm chí từ trước khi sinh, và tích lũy trong suốt cuộc đời. Tiến bộ thực chất cũng không phải từ việc rà soát và củng cố các chính sách, thể chế về việc kiểm tra tình trạng bất bình đẳng định kỳ trong thế kỷ 20. Những điều này khiến mất cân bằng quyền lực ngày càng sâu sắc, trong nhiều trường hợp, làm tăng thêm sự tích lũy lợi thế trong vòng đời con người.

Thứ tư, đánh giá tình trạng bất bình đẳng về phát triển con người đòi hỏi một cuộc cách mạng về phép đo.

Các chính sách tốt bắt đầu từ những phép đo tốt; do đó những bất bình đẳng mới đòi hỏi phải có những phép đo mới. Theo đó, những thách thức của thời đại ngày nay cần được định nghĩa với những khái niệm rõ ràng hơn, kết hợp các nguồn dữ liệu và công cụ phân tích sắc bén hơn. Các kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng, tốc độ tích lũy thu nhập và giàu có của nhóm thu nhập cao nhất tại nhiều quốc gia có thể nhanh hơn nhiều so với ước tính dựa trên các mô tả về bất bình đẳng. Những nỗ lực đo lường nếu được thực hiện một cách hệ thống và phổ biến rộng rãi hơn sẽ là thông tin hữu ích phục vụ các phiên tranh luận và chính sách công. Các chỉ số sẽ vẫn chưa phải là ưu tiên hàng đầu cho đến khi có sự xem xét liệu có tiếp tục duy trì các phép đo đã được áp dụng từ đầu thế kỷ 20, ví dụ như chỉ số tổng sản phẩm quốc nội hay không.

Thứ năm, khắc phục bất bình đẳng về phát triển của con người trong thế kỷ 21 là hoàn toàn có thể- nếu chúng ta hành động ngay từ bây giờ, trước khi sự mất cân bằng quyền lực kinh tế chuyên thành áp đặt về chính trị. Việc một số bất bình đẳng cơ bản được cải thiện cho thấy khả năng tiến bộ trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, những tiến bộ trong quá khứ có thể không đủ đáp ứng mong muốn của con người trong thế kỷ này.

Tương lai của bất bình đẳng về phát triển của con người trong thế kỷ 21 nằm trong tay chúng ta. Nhưng chúng ta không thể lấy đó làm tự mãn. Cuộc khủng hoảng khí hậu cho thấy cái giá phải trả cho việc không điều này làm gia tăng sự bất bình đẳng, và khiến các hành động đối phó với khủng hoảng khí hậu trở nên khó khăn hơn. Công nghệ đang dần thay đổi thị trường lao động và đời sống, tuy nhiên chưa đến mức độ máy móc có thể hoàn toàn thay thế con người

Nỗ lực để giảm những bất bình đẳng cơ bản, dù luôn cần thiết, vẫn là chưa đủ. Trong khi những năng lực nâng cao liên quan đến việc trao quyền nhiều hơn, việc bỏ qua những khoảng trống đang hình thành liên quan đến những năng lực này có thể khiến các nhà hoạch định chính sách mất đi năng lực ra quyết định và hành động một cách độc lập- khả năng lựa chọn để đáp ứng nguyện vọng và giá trị của người dân. Chỉ bằng cách tập trung giải quyết những bất bình đẳng về các năng lực nâng cao, trong đó có cả những năng lực mới hình thành, chúng ta mới có thể tránh được sự bất bình đẳng hơn nữa về phát triển của con người trong thế kỷ 21..

Bằng cách nào? Không phải chỉ là việc xem xét các chính sách một cách riêng rẽ hay tìm một giải pháp cho mọi vấn đề. Việc tái phân phối lại thu nhập, vốn vẫn thường là chủ đề được nhắc tới trong các tranh luận chính sách về bất bình đẳng, đôi khi được coi là giải pháp. Tuy nhiên, ngay cả một gói tái phân phối thu nhập đầy đủ với bốn chính sách đầy tham vọng như thuế thu nhập cao hơn và lũy tiến, giảm thuế cho những người thu nhập thấp, các lợi ích chịu thuế cho các chi tiêu

cho trẻ em và đảm bảo mức thu nhập tối thiểu cho mọi cá nhân, vẫn là chưa đủ để đảo ngược hoàn toàn sự gia tăng bất bình đẳng thu nhập ở Vương quốc Anh trong giai đoạn từ cuối những năm 1970 đến 2013.

Chúng ta phải làm gì? Cách tiếp cận đề xuất trong Báo cáo phác thảo các chính sách nhằm khắc phục bất bình đẳng về phát triển con người trong khuôn khổ gắn liền với sự mở rộng và phân phối của khả năng và thu nhập; bao gồm các chính sách trước, trong và hậu thị trường. Tiền lương, lợi nhuận và tỷ lệ lao động tham gia được xác định trên thị trường, được điều chỉnh bởi các quy định và chính sách hiện hành (thị trường). Tuy nhiên kết quả đầu ra còn phụ thuộc vào các chính sách ảnh hưởng đến con người trước khi họ tham gia nền kinh tế (trước khi gia nhập thị trường). Các chính sách liên quan đến giai đoạn trước khi gia nhập thị trường có thể giúp giảm sự chênh lệch về năng lực, giúp mọi người được trang bị tốt hơn khi tham gia thị trường lao động. Các chính sách thị trường ảnh hưởng đến phân phối thu nhập và cơ hội khi các cá nhân đang làm việc, định hình các kết quả đầu ra tương đối công bằng⁷.

Chính sách hậu thị trường điều chỉnh sự bất bình đẳng sau khi hai chính sách kể trên đã xác định phân phối thu nhập và cơ hội. Những chính sách này có mối quan hệ qua lại lẫn nhau. Ví dụ, việc cung cấp dịch vụ công trước khi tham gia thị trường có thể phụ thuộc một phần vào hiệu quả của các chính sách hậu thị trường (ví dụ thuế thu nhập để chi tiêu cho giáo dục và y tế), yếu tố tác động đến việc huy động nguồn thu của nhà nước để chi trả những dịch vụ này. Đến lượt mình, các loại thuế phản ánh mức mà xã hội mong muốn tái phân phối thu nhập từ những người thu nhập cao sang những người thu nhập thấp hơn.

Tương lai của bất bình đẳng về phát triển con người trong thế kỷ 21 nằm trong tay chúng ta. Nhưng chúng ta không thể lấy đó làm tự mãn. Cuộc khủng hoảng khí hậu cho thấy cái giá phải trả cho việc không tìm ra giải pháp hiệu quả, điều này làm gia tăng sự bất bình đẳng, và khiến các hành động đối phó với khủng hoảng khí hậu trở nên khó khăn hơn. Công nghệ đang dần thay đổi thị trường lao động và đời sống, nhưng chưa đến mức độ máy móc có thể hoàn toàn thay thế con người. Tuy nhiên chúng ta cần vượt qua vách núi trước khi đối mặt với những khó khăn để hồi phục. Chúng ta có lựa chọn, và cần phải thực hiện ngay bây giờ.

Không chỉ về thu nhập, mức trung bình và hiện tại

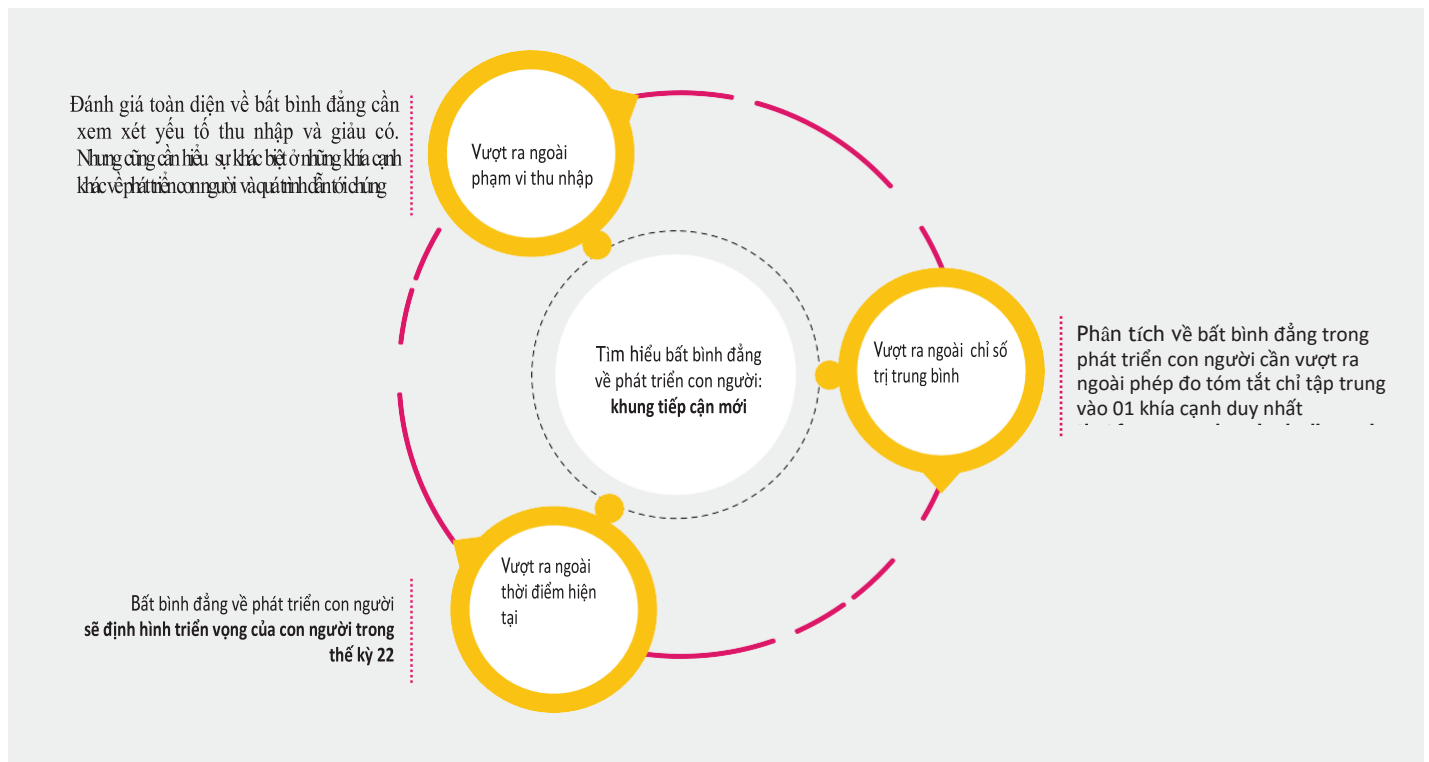
Báo cáo này được xây dựng dựa trên khung phân tích mới, có xem xét đến tình trạng bất bình đẳng vượt ra ngoài phạm vi của thu nhập, các chỉ số trung bình và không chỉ tập trung ở hiện tại (Hình 4).

Không chỉ về thu nhập

Mọi đánh giá toàn diện về bất bình đẳng đều xem xét yếu tố thu nhập và sự giàu có. Tuy nhiên, chỉ nhìn vào những đồng đô-la hay rupee thì không đủ để hiểu được sự khác biệt của những khía cạnh về phát triển con người cũng như quá trình dẫn đến chúng. Tất nhiên, có sự bất bình đẳng về kinh tế, nhưng ngoài ra còn có bất bình đẳng trong các yếu tố chủ chốt về phát triển của con người như sức khỏe, giáo dục, nhân phẩm và tôn trọng quyền con người. Những điều này không được nhìn nhận nếu chỉ xem xét thu nhập và sự giàu có. Cách tiếp cận phát triển của con người đối với vấn đề bất bình đẳng lấy con người làm trung tâm: đó là việc xem xét khả năng thực hiện các quyền tự do và làm điều mình mong muốn. ...

HÌNH 4

Suy nghĩ về bất bình đẳng



Nguồn: Văn phòng báo cáo phát triển con người

Đối với mỗi khía cạnh phát triển con người, điều quan trọng là xem xét độ dốc của bất bình đẳng (sự khác biệt về kết quả đạt được của con người theo các đặc tính kinh tế xã hội khác nhau).

Không chỉ về hiện tại

Đã có nhiều phân tích tập trung vào quá khứ hoặc hiện tại. Tuy nhiên, thế giới thay đổi đòi hỏi chúng ta phải xem xét vấn đề bất bình đẳng cả trong tương lai. Những hình thức bất bình đẳng đang tồn tại và sẽ hình thành trong tương lai sẽ tương tác với các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường để định hình cuộc sống hiện tại của những người trẻ và con cái họ. Thế kỷ 21 sẽ được định hình bởi 02 cuộc dịch chuyển lớn: biến đổi khí hậu và chuyển đổi công nghệ. Cuộc khủng hoảng khí hậu đã bắt đầu tác động đến những đối tượng nghèo khó nhất trong khi tiến bộ công nghệ như máy học, trí tuệ nhân tạo có thể bỏ toàn bộ nhóm người này lại phía sau- tạo ra một tương lai bất định cùng với những làn sóng dịch chuyển này.⁸

Khát vọng của con người: Từ năng lực cơ bản tới năng lực nâng cao

Khi Amartya Sen hỏi rằng cuối cùng chúng ta nên quan tâm tới loại bất bình đẳng nào (“Bình đẳng về điều gì?”), ông lập luận

rằng năng lực ra quyết định và hành động một cách độc lập, tự chủ cho cuộc sống của họ chính là yếu tố quan trọng nhất.⁹ Năng lực là trung tâm của phát triển con người. Báo cáo này đi theo lối đi này và nhìn nhận, phân tích bất bình đẳng trong năng lực.

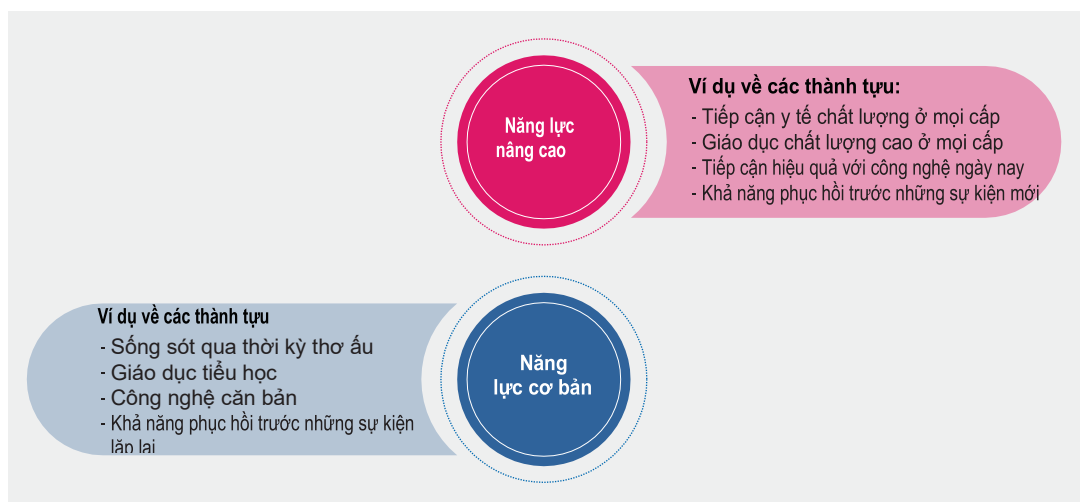
Năng lực thay đổi theo hoàn cảnh, các giá trị cũng như nhu cầu và khát vọng của con người. Ngày nay, sẽ là không đủ nếu một người chỉ có những năng lực cơ bản, những năng lực giúp họ tránh được nghèo đói nghiêm trọng. Các năng lực nâng cao đang trở thành không thể thiếu đối với mọi người để “kiểm soát cuộc sống của mình”.¹⁰

Các năng lực nâng cao giúp tăng năng lực tự thân (năng lực đưa ra quyết định và hành động một cách độc lập) của mọi người. Bởi vì năng lực nâng cao có thể được xây đắp xuyên suốt cuộc đời, có được những năng lực cơ bản, như sống sót đến 5 tuổi hoặc học cách đọc, tạo ra những bước đệm để hình thành các năng lực nâng cao sau này (hình 5). Một sự phát triển tương tự từ các năng lực cơ bản đến các năng lực nâng cao được thể hiện trong việc sử dụng công nghệ hoặc khả năng đối phó với các cú sốc môi trường, từ các mối nguy thường xuyên với tác động thấp đến các sự kiện lớn, không thể đoán trước. Cần hiểu về sự khác biệt giữa hai loại năng lực này khi nhìn nhận bất bình đẳng giữa các nhóm, chẳng hạn như từ việc phụ nữ có thể bỏ phiếu trong các cuộc bầu cử (một năng lực cơ bản) cho tới việc họ tham gia vào chính trị với tư cách là lãnh đạo quốc gia (một năng lực nâng cao). Sự phát triển trong tham vọng từ các năng lực cơ bản đến năng lực nâng cao phản ánh sự phát triển từ các Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ đến các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

Một thế giới thay đổi đòi hỏi cần xem xét điều gì sẽ định hình tình trạng bất bình đẳng trong tương lai. Những hình thức bất bình đẳng đang tồn tại và sẽ hình thành trong tương lai sẽ tương tác với các yếu tố kinh tế, xã hội và môi trường để định hình cuộc sống hiện tại của những người trẻ và con cái họ

HÌNH 5

Phát triển con người, từ các năng lực cơ bản tới nâng cao



Nguồn: Văn phòng Báo cáo Phát triển Con người.

Thông điệp 1: Chênh lệch trong phát triển con người vẫn phổ biến, bất chấp các thành tựu trong giảm thiểu nghèo đói nghiêm trọng

Thế kỷ 21 đã chứng kiến sự tiến bộ vượt bậc trong tiêu chuẩn sống, với số lượng người chưa từng có trên khắp thế giới “thoát khỏi”¹¹ cảnh đói, nghèo và bệnh tật, vượt trên mức đủ sống tối thiểu. Chỉ số phát triển con người cho thấy có sự tăng lên ấn tượng trong mức bình quân, phản ánh những tiến bộ đáng kể trong các thành tựu như tuổi thọ dự kiến khi sinh, chủ yếu là nhờ giảm mạnh trong tỷ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh.

Tuy nhiên, nhiều người vẫn bị bỏ lại phía sau, và bất bình đẳng vẫn lan rộng ở tất cả các năng lực. Một số liên quan tới sự sống và cái chết, số khác liên quan tới tiếp cận kiến thức và công nghệ thay đổi cuộc sống.

Mặc dù đã được thu hẹp đáng kể nhưng khoảng cách về tuổi thọ khi sinh giữa các quốc

gia có mức phát triển con người thấp và giữa các quốc gia có mức phát triển con người rất cao vẫn là 19 năm. Chỉ số sống lâu dự kiến có sự khác biệt ở mọi lứa tuổi. Sự khác biệt về sống thọ tới 70 tuổi là gần 5 năm. Khoảng 42% người trưởng thành ở các quốc gia với mức phát triển con người thấp đã qua giáo dục tiểu học, so với 94% ở các nước với mức phát triển con người rất cao. Có những người trưởng thành ở tất cả các cấp học. Chỉ 3,2% người trưởng thành ở các nước với mức phát triển con người thấp có trình độ đại học, so với 29% ở các nước phát triển. Về khía cạnh tiếp cận công nghệ, các quốc gia đang phát triển có 67 thuê bao điện thoại di động trên 100 dân, bằng một nửa con số ở các nước với mức phát triển con người rất cao. Về khía cạnh tiếp cận băng thông rộng, các quốc gia với mức phát triển con người thấp có ít hơn 01 thuê bao trên 100 dân, so với mức 28 trên 100 dân ở các nước với mức phát triển con người rất cao (hình 6).

Những người bị bỏ lại xa nhất bao gồm 600 triệu người vẫn còn sống trong tình trạng nghèo đói nghiêm trọng, con số này tăng vọt lên 1,3 tỷ người khi được đo bằng *Chỉ số nghèo đa chiều*.¹² Khoảng 262 triệu trẻ em phải bỏ học bậc tiểu học hoặc trung học, và 5,4 triệu trẻ em tử vong trong vòng 5 năm đầu đời. Mặc dù số trẻ em được tiếp cận tiêm chủng và điều trị với chi phí hợp lý đã tăng lên nhưng

tỷ lệ tử vong ở trẻ em trong các hộ gia đình nghèo nhất tại các quốc gia nghèo nhất trên thế giới vẫn còn cao. Tỷ lệ này cao nhất ở các nước với mức phát triển con người thấp và trung bình, nhưng có sự chênh lệch lớn giữa các quốc gia: 20% những người nghèo nhất ở một số quốc gia có thu nhập trung bình có thể có tỷ lệ tử vong trung bình tương đương với trẻ em tại một quốc gia có thu nhập thấp điển hình.

Thông điệp 2: Đang xuất hiện những bất bình đẳng mới, với sự phân hóa ở các năng lực nâng cao bất chấp sự thu hẹp ở các năng lực cơ bản

Khi chúng ta bước vào những năm 2020, một loạt các năng lực mới đang trở thành nền tảng cho cuộc sống của thế kỷ 21. Bất bình đẳng trong các năng lực nâng cao này cho thấy các mối tương quan khác biệt rõ rệt so với các năng lực cơ bản. Điều này chính là gốc rễ của những bất bình đẳng mới.

Bất bình đẳng ở một số năng lực cơ bản đang dần thu hẹp tại hầu hết các quốc gia, ngay cả khi vẫn còn nhiều việc phải làm. Tuổi thọ dự kiến khi sinh, tỷ lệ dân số có giáo dục tiểu học và đăng ký thuê bao di động đều cho thấy sự bất bình đẳng hẹp dần giữa các nhóm phát triển con người (hình 7). Những người ở phía dưới cùng đang tiến bộ nhanh hơn những người ở phía trên. Mức tăng tuổi thọ dự kiến khi sinh từ năm 2005 đến 2015 đối với các nước có mức phát triển con người thấp gần gấp ba lần so với các nước với mức phát triển con người rất cao, nhờ vào giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em tại các nước đang phát triển. Và các quốc gia với mức phát triển con người thấp hơn đang dần bắt kịp trong tiếp cận giáo dục tiểu học và tiếp cận với điện thoại di động.

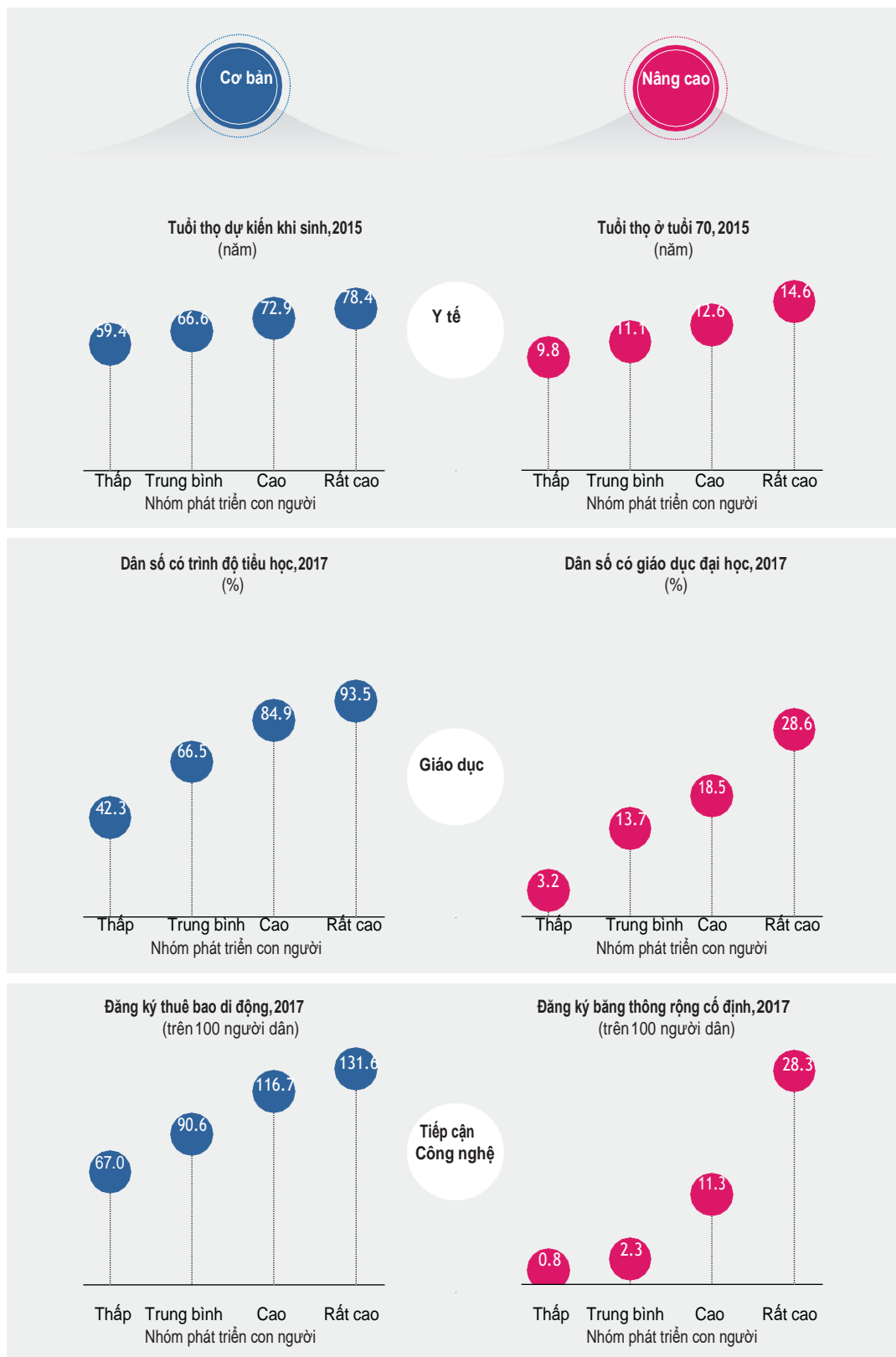
Tin tốt này đi kèm với hai lời cảnh báo. Đầu tiên, bất chấp tiến bộ, thế giới đang không đi đúng hướng để xóa bỏ tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng về sức khỏe và giáo dục vào năm 2030, khi dự kiến 03 triệu trẻ em dưới 05 tuổi sẽ tử vong mỗi năm (cao hơn ít nhất 850.000 người so với các Mục tiêu Phát triển Bền vững) và 225 triệu trẻ em sẽ phải nghỉ học. Thứ hai, các khoảng trống đang giảm dần một phần là do những người ở phía trên có rất ít không gian để tiếp tục tiến lên.

Ngược lại, bất bình đẳng ở những năng lực nâng cao đang ngày càng lớn hơn. Ví dụ, bất chấp

Bất bình đẳng ở một số năng lực cơ bản đang dần thu hẹp tại hầu hết các quốc gia, ngay cả khi vẫn còn nhiều việc phải làm. Tuổi thọ dự kiến khi sinh, tỷ lệ dân số có trình độ tiểu học và đăng ký thuê bao di động đều cho thấy sự bất bình đẳng hẹp dần giữa các nhóm phát triển con người

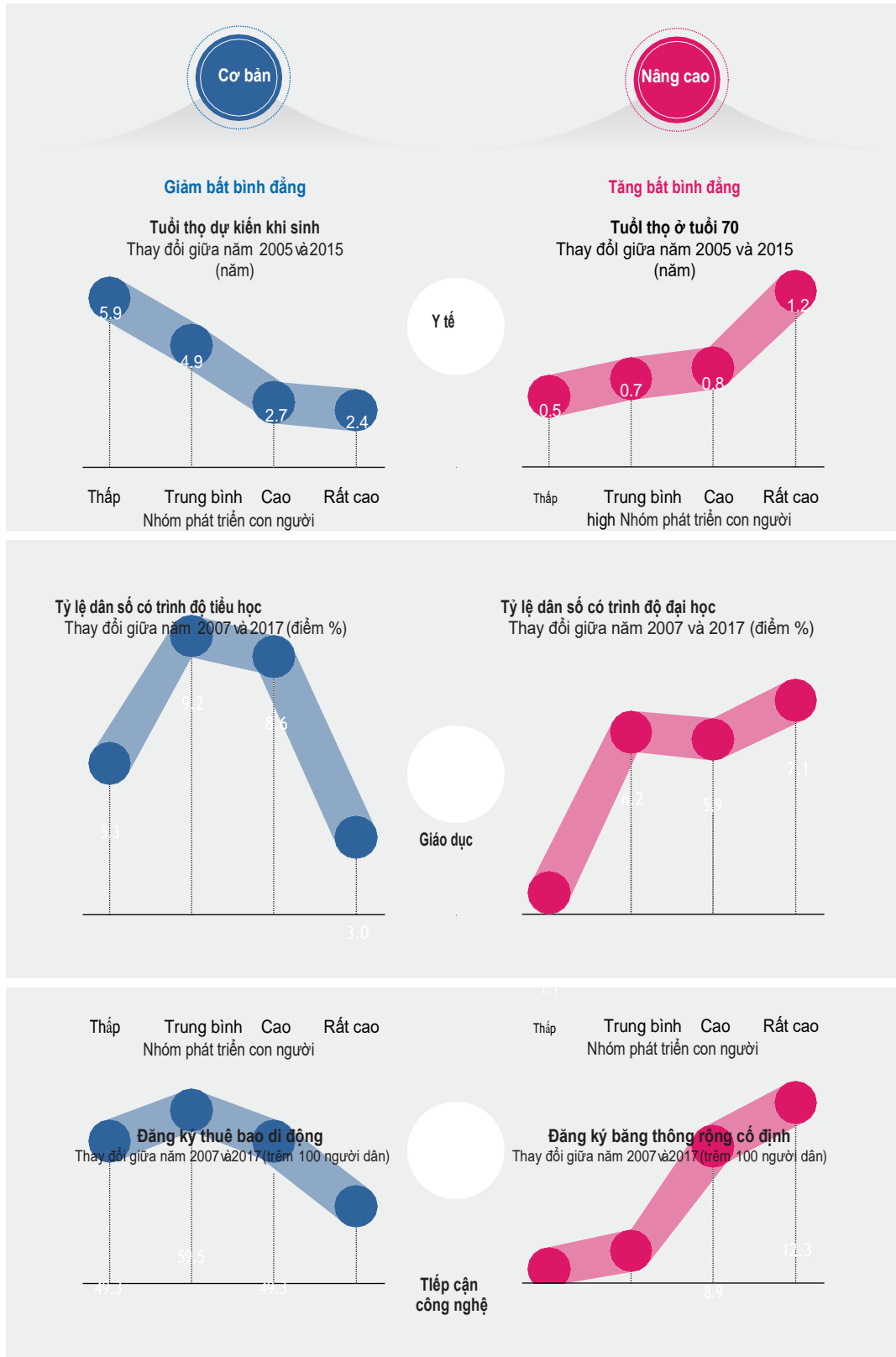
HÌNH 6

Trên khắp các quốc gia, bất bình đẳng sâu sắc vẫn tồn tại ở cả năng lực cơ bản và nâng cao



Nguồn: Báo cáo Phát triển con người tính toán dựa trên dữ liệu của Liên minh Viễn thông Quốc tế, Viện Thống kê thuộc UNESCO

Thu hẹp chênh lệch ở các năng lực cơ bản, phân hóa nhanh ở các năng lực nâng cao



Trung bình

Cao

Rất cao

Nhóm phát triển con người

Nhóm phát triển con người

Nguồn: Báo cáo Phát triển con người tính toán dựa trên dữ liệu của Liên minh Viễn thông Quốc tế, Viện Thống kê thuộc UNESCO và Phòng KT-XH LHQ.

những thách thức về dữ liệu, những con số ước tính cho thấy mức tăng tuổi thọ ở tuổi 70 từ năm 1995 tới 2015 ở các quốc gia với mức phát triển con người rất cao gấp hai lần so với ở các nước có mức phát triển con người thấp.¹³

Có bằng chứng cho thấy sự phân hóa tương tự ở một loạt các năng lực nâng cao. Thật vậy, sự khác biệt trong tiếp cận với kiến thức và công nghệ tiên tiến hơn thậm chí còn rõ ràng hơn. Tỷ lệ dân số trưởng thành có giáo dục đại học đang tăng nhanh hơn gấp sáu lần, và tỷ lệ đăng ký thuê bao băng thông rộng cố định đang tăng nhanh hơn 15 lần ở các nước có mức phát triển con người rất cao so với các nước có mức phát triển con người thấp.

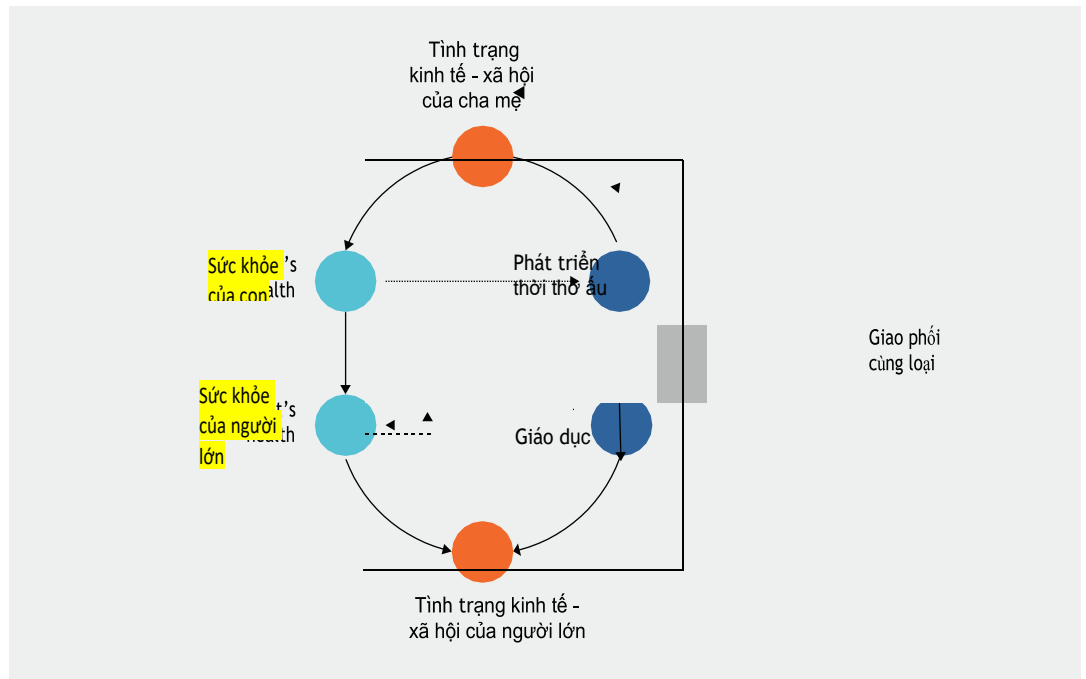
Những bất bình đẳng mới này, trong cùng một quốc gia và giữa các nước đều gây ra

hậu quả to lớn.

Những bất bình đẳng này sẽ định hình xã hội thế kỷ 21, tác động tới sức khỏe và tuổi thọ, kiến thức và công nghệ. Đây là những bất bình đẳng có khả năng quyết định năng lực của con người để nắm bắt các cơ hội trong thế kỷ 21, hoạt động trong nền kinh tế tri thức và đối phó với biến đổi khí hậu.

HÌNH 8

Giáo dục và y tế theo vòng đời



Lưu ý: Các vòng tròn đại diện cho các giai đoạn khác nhau của vòng đời, với các vòng màu cam phản ánh kết quả cuối cùng. Hình chữ nhật đại diện cho quá trình giao phối cùng loại. Các đường nét đứt để cập đến các tương tác không được mô tả chi tiết. Sức khỏe của con ảnh hưởng đến sự phát triển thời thơ ấu và triển vọng giáo dục. Ví dụ, trẻ khiếm khuyết trí tuệ sẽ không thể hưởng lợi từ các cơ hội phát triển thời thơ ấu và giáo dục như ở một đứa trẻ khỏe mạnh. Giáo dục cũng có thể thúc đẩy lối sống lành mạnh và truyền đạt thông tin về cách hưởng lợi từ hệ thống chăm sóc sức khỏe nếu cần (Cutler và Lleras-Muney 2010).

Nguồn: Văn phòng Báo cáo Phát triển con người, phỏng theo Deaton (2013a).

Thông điệp 3: Bất bình đẳng tích tụ trong suốt cuộc đời, thường phản ánh tình trạng mất cân bằng quyền lực sâu sắc

Hiểu về bất bình đẳng, thậm chí bất bình đẳng thu nhập, có nghĩa là đi sâu vào các quá trình cơ bản dẫn đến điều này. Những bất bình đẳng khác nhau tương tác lẫn nhau, trong khi quy mô và tác động của chúng thay đổi trong suốt cuộc đời của một người. Hệ quả là các chính sách để giải quyết bất bình đẳng kinh tế đòi hỏi không chỉ chuyên giao thu nhập một cách máy móc. Những chính sách này thường đòi hỏi phải giải quyết các quy phạm xã hội, chính sách và thể chế đã được hình thành sâu sắc trong lịch sử.

Bất lợi suốt đời

Sự bất bình đẳng có thể bắt đầu trước khi một người được sinh ra và nhiều khoảng trống có thể gia tăng theo đời người. Điều này có thể xảy ra bằng nhiều cách, đặc biệt là trong mối quan hệ giữa y tế, giáo dục và tình trạng kinh tế xã hội (KT-XH) của cha mẹ (hình 8).

Sự bất bình đẳng có thể bắt đầu trước khi một người được sinh ra và nhiều khoảng trống có thể gia tăng theo đời người. Khi điều đó xảy ra có thể dẫn đến sự bất bình đẳng dai dẳng

Thu nhập và hoàn cảnh của cha mẹ ảnh hưởng đến sức khỏe, giáo dục và thu nhập của con cái. Độ dốc sức khỏe, sự khác biệt về sức khỏe giữa các nhóm kinh tế xã hội, thường bắt đầu trước khi một người được sinh ra và có thể tích lũy ít nhất là đến tuổi trưởng thành, nếu không được can thiệp. Trẻ em sinh ra trong các gia đình có thu nhập thấp dễ có sức khỏe kém và trình độ học vấn thấp hơn. Những người có trình độ học vấn thấp hơn sẽ ít có khả năng kiếm được thu nhập như những người khác, trong khi trẻ em với sức khỏe kém hơn có nhiều khả năng nghỉ học. Và khi trẻ lớn lên, nếu chúng kết giao với một người có tình trạng kinh tế xã hội tương tự (như thường xảy ra trong giao phối cùng loại), bất bình đẳng liên thế hệ có thể tồn tại.

Không dễ để phá vỡ vòng tròn này, nhất là vì cách thức mà sự bất bình đẳng trong thu nhập và quyền lực chính trị cùng phát triển. Khi người giàu định hình các chính sách có lợi cho họ và con cái của mình, như họ vẫn thường làm, điều này có thể duy trì sự tích lũy thu nhập và cơ hội ở đỉnh cao. Sau đó, không có gì đáng ngạc nhiên khi sự dịch chuyển xã hội có khuynh hướng thấp hơn tại các xã hội bất bình đẳng hơn. Tuy nhiên, một số xã hội có nhiều khả năng dịch chuyển hơn các xã hội khác, vì vậy các tổ chức và chính sách đóng vai trò quan trọng một phần vì những điều có xu hướng làm giảm bất bình đẳng cũng có thể thúc đẩy dịch chuyển xã hội (hộp 1).

Mất cân bằng quyền lực

Bất bình đẳng trong thu nhập và thịnh vượng thường chuyển thành bất bình đẳng chính trị, một phần vì bất bình đẳng làm giảm sự tham gia chính trị, tạo thêm không gian cho các nhóm lợi ích cụ thể để định hình các quyết định có lợi cho mình. Những nhóm đặc quyền này có thể chi phối và định hình hệ thống, cho phù hợp với mong muốn của mình, điều này có khả năng dẫn đến sự bất bình đẳng nhiều hơn. Sự bất cân xứng quyền lực thậm chí có thể dẫn đến sự thất bại của các chức năng thể chế, làm suy yếu hiệu quả của các chính sách. Khi các thể chế bị chi phối bởi những người giàu có, người dân sẽ không sẵn sàng tham gia vào các hợp đồng xã hội (các quy tắc và kỳ vọng về hành vi mà mọi người tự nguyện tuân thủ làm cơ sở cho sự ổn định xã hội). Khi điều đó chuyển thành sự tuân thủ kém hơn với việc nộp thuế, điều này sẽ làm giảm khả năng cung cấp dịch vụ công chất lượng của nhà nước. Điều này có thể dẫn đến sự bất bình đẳng lớn hơn trong y tế và giáo dục. Khi hệ thống tổng thể được coi là không công bằng, có thể do sự loại trừ có hệ thống hoặc chủ

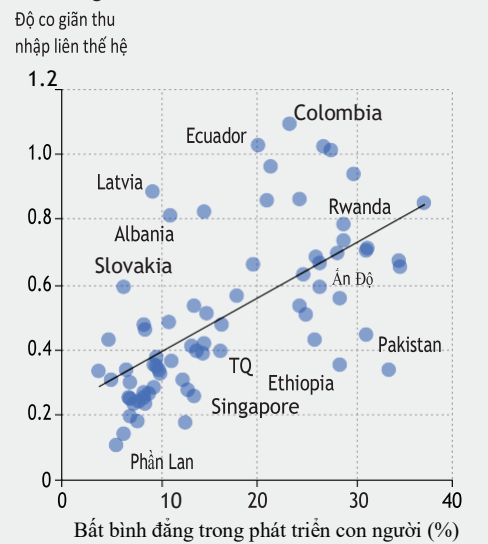
HỘP 1

Góc nhìn mới về Đường cong Gatsby vĩ đại

Mối tương quan đồng biến giữa bất bình đẳng thu nhập cao hơn và dịch chuyển thu nhập liên thế hệ thấp hơn đã được chứng minh. Mối quan hệ này, được gọi là Đường cong Gatsby vĩ đại, cũng đúng khi sử dụng thước đo bất bình đẳng trong phát triển con người thay vì bất bình đẳng thu nhập (xem hình). Sự bất bình đẳng trong phát triển con người càng lớn, khả năng dịch chuyển thu nhập liên thế hệ càng thấp và ngược lại.

Hai yếu tố này song hành với nhau, nhưng điều đó không có nghĩa rằng yếu tố này gây ra yếu tố kia. Trên thực tế, nhiều khả năng cả hai yếu tố này đều bị thúc đẩy bởi các yếu tố kinh tế và xã hội tiềm ẩn, vì vậy việc hiểu và giải quyết các yếu tố thúc đẩy này có thể thúc đẩy khả năng dịch chuyển và giảm thiểu bất bình đẳng.

Khả năng dịch chuyển thu nhập liên thế hệ thấp hơn ở các quốc gia có nhiều bất bình đẳng trong phát triển con người.



Lưu ý: Bất bình đẳng trong phát triển con người được đo bằng phần trăm mất đi trong giá trị Chi số phát triển con người do bất bình đẳng ở ba khía cạnh: thu nhập, giáo dục và y tế. Độ co giãn thu nhập liên thế hệ càng cao, mối liên hệ giữa thu nhập của cha mẹ và thu nhập của con cái càng cao, điều này phản ánh khả năng dịch chuyển liên thế hệ giảm đi.

Nguồn: Văn phòng Báo cáo Phát triển con người sử dụng dữ liệu từ GDIM (2018), phỏng theo Corak (2013).

nghĩa bảo trợ (trao đổi hỗ trợ chính trị vì lợi ích cá nhân), mọi người có xu hướng rút khỏi các quá trình chính trị, làm khuếch đại ảnh hưởng của giới thượng lưu.

Một cách để hiểu tương tác giữa bất bình đẳng và các mối tương quan quyền lực là dựa trên khung khám phá về quá trình mà qua đó sự bất bình đẳng được tạo ra và duy trì. Về bản chất, quá trình này thường được gọi là quản trị hoặc cách mà các chủ thể khác nhau trong xã hội thương lượng để đạt được thỏa thuận (các chính sách và quy tắc). Khi các thỏa thuận này có hình thức là các chính sách, chúng có thể trực tiếp thay đổi sự phân bổ nguồn lực trong xã hội (mũi tên dưới cùng trong vòng tròn phải của hình 9, “trò chơi kết quả”). Ví dụ, các chính

sách thuế và chi tiêu xã hội quyết định ai chi trả cho hệ thống tài chính và ai hưởng lợi từ hệ thống này. Những chính sách này ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả phát triển như bất bình đẳng kinh tế (và tăng trưởng). Tuy nhiên, bằng cách phân phối lại các nguồn lực kinh tế, các chính sách này cũng đang phân phối lại quyền lực thực tế (mũi tên trên cùng ở vòng tròn phải trong hình 9). Điều này có thể tạo ra (hoặc củng cố) sự bất cân xứng quyền lực giữa các chủ thể tham gia trong lĩnh vực chính sách, điều này có thể ảnh hưởng tiêu cực tới việc thực thi chính sách hiệu quả. Ví dụ, sự bất cân xứng quyền lực có thể thể hiện trong việc giới thượng lưu chi phối các chính sách, làm suy yếu khả năng của các chính phủ để cam kết đạt được các mục tiêu dài hạn. Hoặc điều này có thể biểu hiện trong việc loại trừ một số nhóm dân cư nhất định tiếp cận tới các dịch vụ công cộng chất lượng cao, làm suy yếu tính hợp tác vì điều này làm giảm sự sẵn sàng nộp thuế. Điều này có thể dẫn đến một vòng luân chuyển bất bình đẳng (cái bẫy bất bình đẳng) trong đó các xã hội bất bình đẳng bắt đầu thể chế hóa sự bất bình đẳng. Vòng lặp này diễn ra ở các thể chế và các quy chuẩn xã hội thông thường (trò chơi kết quả) và có thể dẫn đến việc các nhân tố quyết định thay đổi luật chơi (mũi tên dưới cùng ở vòng tròn trái trong hình 9). Theo cách này, quyền lực trên luật cũng được phân phối lại. Điều này có thể để lại hậu quả lớn hơn vì nó không chỉ thay đổi kết quả hiện tại mà còn đặt ra các điều kiện hình thành nên hành vi của các nhân tố trong tương lai. Một lần nữa, cách thức mà sự bất cân xứng quyền lực diễn ra trong lĩnh vực chính sách có thể làm trầm trọng thêm và gây ra sự bất bình

đẳng (rõ ràng, bất bình đẳng có thể làm suy yếu hiệu quả của quản trị) hoặc mở đường cho các mối tương quan cân bằng và mang tính bao hàm hơn.

Bất bình đẳng giới

Một số nhóm người bị bất lợi do hệ thống theo nhiều cách. Các nhóm này có thể được xác định theo dân tộc, ngôn ngữ, giới tính hay tầng lớp, hoặc đơn giản là vì họ sống ở phía bắc, nam, đông hay tây của trong một quốc gia. Có rất nhiều ví dụ về các nhóm như vậy, nhưng chắc chắn nhóm lớn nhất trên toàn thế giới là phụ nữ. Chênh lệch giới tính là một trong những dạng bất bình đẳng có hữu nhất ở bất cứ đâu. Vì những bất lợi này ảnh hưởng đến một nửa thế giới, bất bình đẳng giới là một trong những rào cản lớn nhất đối với phát triển con người.

Bất bình đẳng giới rất phức tạp, với tiến bộ và thoái lui khác nhau từ nơi này đến nơi khác và vấn đề này tới vấn đề khác. Nhận thức đã tăng lên thông qua phong trào #MeToo, hay phong trào #NiUnaMenos, nhấn mạnh vào vấn đề bạo lực với phụ nữ. Và trẻ em gái trên toàn thế giới đã bắt kịp một số điều cơ bản, chẳng hạn như nhập học tiểu học.

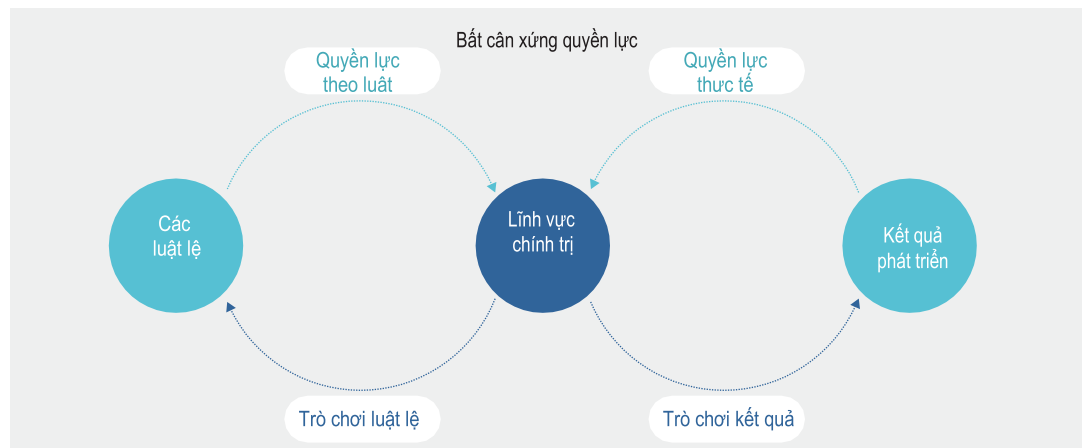
Tuy nhiên, ngoài những tiến bộ trong những điều cơ bản này thì không có nhiều điều để vui mừng. Bất bình đẳng vẫn còn sắc nét trong quyền lực mà đàn ông và phụ nữ có trong gia đình, tại nơi làm việc hoặc trong chính trị. Trong gia đình phụ nữ làm những công việc không được trả lương cao gấp ba lần so với nam giới. Và mặc dù ở nhiều quốc gia, phụ nữ và nam có thể bỏ phiếu một cách công bằng trong

Chênh lệch giới tính là một trong những dạng bất bình đẳng cố hữu nhất ở bất cứ đâu.

Do những bất lợi này ảnh hưởng đến một nửa thế giới nên bất bình đẳng giới là một trong những rào cản lớn nhất đối với phát triển con người

HÌNH 9

Bất bình đẳng, bất cân xứng quyền lực và hiệu quả trong quản trị



Lưu ý: Các luật lệ đề cập đến các quy tắc chính thức và không chính thức (chuẩn mực xã hội). Kết quả phát triển đề cập đến an ninh, tăng trưởng và công bằng. Nguồn: Ngân hàng Thế giới 2017b.

các cuộc bầu cử, có sự khác biệt ở các cấp độ quyền lực chính trị cao hơn. Quyền lực càng cao, khoảng cách từ điểm cân bằng càng lớn, lên tới 90% trong trường hợp của những người đứng đầu nhà nước và chính phủ.

Các chuẩn mực văn hóa và xã hội thường thúc đẩy sự tồn tại của những bất bình đẳng này. Các quy phạm và sự thiếu quyền lực đều có tác động đến tất cả các dạng bất bình đẳng giới, từ bạo lực đối với phụ nữ đến rào cản tiến thân vô hình. Báo cáo này đưa ra một chỉ số quy phạm xã hội mới, xem xét mối liên hệ giữa niềm tin xã hội và bình đẳng giới trong nhiều chiều. Toàn cầu, chỉ có 01 trên 10 người đàn ông (và 01 trên 07 phụ nữ) không thể hiện một số hình thức thiên vị rõ ràng đối với bình đẳng giới. Những thành kiến này tuân theo một khuôn mẫu: Chúng có khuynh hướng mạnh mẽ hơn ở những lĩnh vực tập trung nhiều quyền lực hơn. Và có sự thật lụi, do tỷ lệ người có thành kiến chống lại bình đẳng giới đã tăng lên trong vài năm qua (hình 10), mặc dù hình thái có khác nhau giữa các quốc gia.

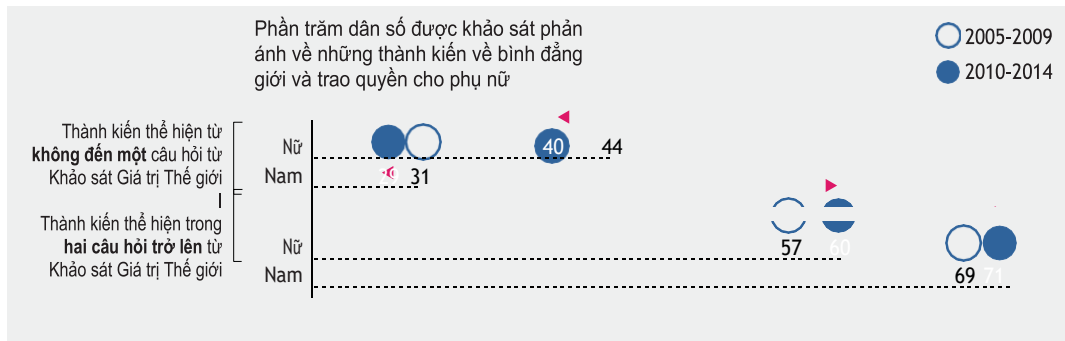
Thông điệp 4: Đánh giá và ứng phó với bất bình đẳng trong phát triển con người đòi hỏi một cuộc cách mạng về số liệu

Các tiêu chuẩn và thực hành hiện nay để đo lường sự bất bình đẳng là không đủ để cung cấp thông tin cho cộng đồng hoặc để hỗ trợ cho việc ra quyết định.

Một phần của thách thức là số lượng lớn những cách khác nhau để hiểu về bất bình đẳng. Một số điểm nhấn mạnh:

HÌNH 10

Xu hướng chống lại bình đẳng giới đang gia tăng: Tỷ lệ phụ nữ và nam giới trên toàn thế giới không có thiên vị xã hội về giới đã giảm trong khoảng thời gian 2009- 2014



Lưu ý: Bảng cân bằng của 32 quốc gia và vùng lãnh thổ có dữ liệu từ vòng 5 (2005-2009) và vòng 6 (2010-2014) của Khảo sát Giá trị Thế giới, chiếm 59% dân số thế giới. Thành kiến về giới trong các quy phạm xã hội được đo lường thông qua quan điểm của mọi người về vai trò giới trong chính trị (từ quyền chính trị đến khả năng làm lãnh đạo), giáo dục (tầm quan trọng của bằng đại học), nền kinh tế (từ quyền có việc làm đến khả năng làm việc điều hành kinh doanh) và sự liêm chính của phụ nữ (từ bạo lực do bạn tình đến sức khỏe sinh sản).
 Nguồn: Dựa trên dữ liệu từ Khảo sát Giá trị Thế giới.

- Có sự bất bình đẳng giữa các nhóm (bất bình đẳng ngang) và giữa các cá nhân (bất bình đẳng dọc) .
- Có sự bất bình đẳng giữa và trong các quốc gia, có thể theo các mối tương quan khác nhau.
- Có sự bất bình đẳng trong nội bộ gia đình (ví dụ, ở 30 quốc gia vùng cận Sahara, khoảng 3/4 phụ nữ thiếu cân và trẻ em suy dinh dưỡng không nằm trong nhóm 20% hộ gia đình nghèo nhất và khoảng một nửa không thuộc nhóm 40% nghèo nhất).¹⁴

Cần có một thể hệ số liệu mới để lấp đầy những khoảng trống dữ liệu để đo lường những sự bất bình đẳng khác nhau và, nói chung, để vượt ra ngoài mức bình quân. Điều này bắt đầu với những lỗ hổng trong một số thống kê cơ bản nhất, với nhiều quốc gia đang phát triển vẫn còn thiếu các hệ thống đăng ký hộ tịch. Đối với bất bình đẳng thu nhập và độ giàu có, sự tiến bộ trong vài năm qua là rất đáng chú ý. Tuy vậy dữ liệu vẫn còn khan hiếm, một phần là do thiếu minh bạch và tính sẵn có của thông tin thấp. Trên một chỉ số mới được nêu trong Báo cáo này, 88 quốc gia có điểm thấp hơn hoặc bằng 01 (theo thang điểm 20) về tính sẵn có của thông tin về bất bình đẳng thu nhập và sự giàu có, có nghĩa là những nước này có mức độ minh bạch thấp hơn mức lý tưởng từ 5% trở xuống. Những công trình sáng kiến, một số mang tính thử nghiệm, đang được triển khai, dẫn đầu bởi các học giả, tổ chức đa phương và thậm chí một số chính phủ, để sử dụng số liệu thống kê một cách có hệ thống và có thể so sánh về bất bình đẳng thu nhập. Tuy nhiên nguồn dữ liệu vẫn chỉ được tích hợp một phần và phạm vi bao phủ vẫn còn rất hạn chế.

Các tiêu chuẩn và thực hành hiện nay để đo lường sự bất bình đẳng là không đủ để cung cấp thông tin cho cộng đồng hoặc để hỗ trợ cho việc ra quyết định

Phương pháp phân phối tài khoản quốc gia vẫn còn ở giai đoạn sơ khai, và nhiều giả định của phương pháp này đã bị đặt câu hỏi. Tuy nhiên, miễn là phương pháp này vẫn hoàn toàn minh bạch thì vẫn có thể tiếp tục thực hiện các cải tiến, có thể tích hợp, trong một chương trình bao quát, dữ liệu tổng hợp từ Hệ thống Tài khoản Quốc gia, các khảo sát hộ gia đình và dữ liệu hành chính để cung cấp các quan điểm mới về sự phát triển của phân phối thu nhập và sự giàu có. Điều này sẽ bao gồm một số khuyến nghị chính của Ủy ban về Đo lường Hiệu quả Kinh tế và Tiến bộ Xã hội, bao gồm tập trung vào bất bình đẳng thu nhập và sự giàu có.¹⁵ Báo cáo này đưa ra các kết quả dựa trên phương pháp cho thấy những mối tương quan của bất bình đẳng thu nhập bị che khuất khi sử dụng các biện pháp đo lường dựa trên một nguồn dữ liệu duy nhất. Để minh họa, những kết quả này cho thấy những người ở nhóm trên cùng trong phân phối thu nhập ở châu Âu cũng là những người hưởng lợi chính trong tăng trưởng thu nhập kể từ năm 1980 (hình 11).

Các biện pháp đo lường sự bất bình đẳng tổng hợp những thông tin phức tạp thành một con số.

Điều này dựa trên những nhận định ngầm về đâu là những dạng bất bình đẳng quan trọng hay không quan trọng. Những nhận định này hiếm khi minh bạch và thậm chí có thể không phản

ánh quan điểm của xã hội. Đề hiểu được bất kỳ khía cạnh nào, trong số rất nhiều khía cạnh, của bất bình đẳng, cần xem xét toàn bộ dân số, vượt ra ngoài mức bình quân. Những thành phần dân cư nào sống đến một độ tuổi nhất định, đạt đến trình độ học vấn căn bản hoặc kiếm được một số tiền nhất định? Và khả năng mà vị trí trong xã hội của một cá nhân, một gia đình hoặc một nhóm cụ thể sẽ thay đổi theo thời gian? Các biện pháp đo lường tổng hợp vẫn quan trọng khi chúng phản ánh các đặc tính quan trọng để đánh giá sự phân phối, nhưng chúng chỉ là một cửa sổ nhỏ cho thảo luận rộng hơn về bất bình đẳng trong phát triển con người.

Thông điệp 5: Chúng ta có thể khắc phục bất bình đẳng nếu hành động ngay bây giờ, trước khi mất cân bằng quyền lực kinh tế được củng cố bởi chính trị

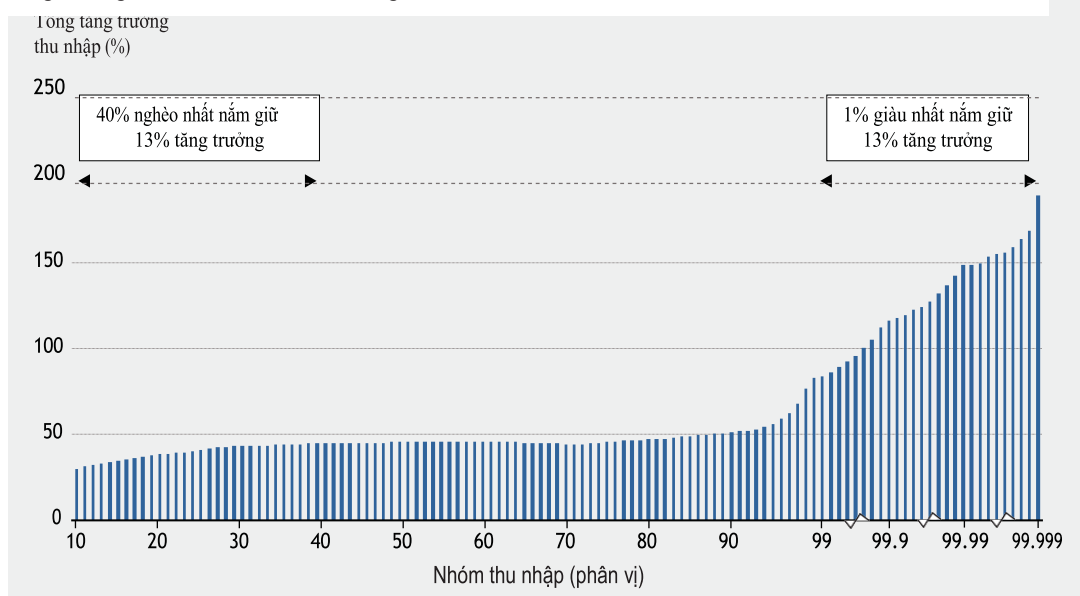
Không gì là bất khả kháng khi nói tới những bất bình đẳng nguy hại nhất trong phát triển con người. Đây là thông điệp quan trọng nhất của Báo

cáo này. Mọi xã hội đều có những lựa chọn về mức độ và loại hình bất bình đẳng mà xã hội đó chấp nhận. Điều đó không có nghĩa là giải quyết bất bình đẳng là dễ dàng. Hành động hiệu quả phải xác định được các yếu tố thúc đẩy bất bình đẳng, điều này

Không gì là bất khả kháng khi nói tới những bất bình đẳng nguy hại nhất trong phát triển con người. Đây là thông điệp quan trọng nhất của Báo cáo này

HÌNH 11

Từ năm 1980 - 2017, thu nhập sau thuế tăng gần 40% đối với 80% dân số nghèo nhất ở châu Âu, so với tăng trưởng hơn 180% ở nhóm 0,001% giàu nhất



Lưu ý: Sau phần vị thứ 90, tỷ lệ trên trục hoành thay đổi. Thành phần của các nhóm thu nhập thay đổi từ năm 1980 đến 2017, vì vậy các ước tính không thể hiện sự thay đổi thu nhập của cùng một cá nhân theo thời gian.
 Nguồn: Blanchet, Chancel và Gethin (2019); Cơ sở dữ liệu bất bình đẳng thế giới (<http://WID.world>).

thường phức tạp và nhiều mặt, và thường liên quan đến các cấu trúc quyền lực hiện hành mà những người hiện đang nắm giữ có thể không muốn thay đổi.

Vậy phải làm sao? Cần thực hiện nhiều biện pháp để khắc phục bất bình đẳng trong phát triển con người với mục tiêu chính sách kép. Đầu tiên, nhằm tăng cường thu hẹp các năng lực cơ bản trong khi khắc phục sự phân hóa ở các năng lực nâng cao và loại bỏ bất bình đẳng dựa trên giới và dựa trên các nhóm khác (bất bình đẳng theo chiều ngang). Thứ hai, nhằm thúc đẩy công bằng cùng với hiệu quả trên thị trường, làm tăng năng suất và chuyển thành tăng thu nhập chung, nhằm khắc phục bất bình đẳng thu nhập. Hai chính sách này phụ thuộc lẫn nhau, với những chính sách nâng cao năng lực không chỉ về thu nhập thường đòi hỏi các nguồn lực để tài trợ cho y tế công cộng hoặc giáo dục, với nguồn kinh phí lấy từ tiền thuế. Các tài nguyên có sẵn sẽ lần lượt được kết nối với năng suất, điều có

liên quan phần nào với năng lực của con người. Hai chính sách này có thể phối hợp với nhau trong một chu kỳ chính sách minh bạch (hình 12).

Tiến bộ trong bình đẳng và hiệu quả có thể được thực hiện cùng lúc. Chính sách chống độc quyền là một ví dụ. Chính sách này kiểm chế khả năng mà các công ty sử dụng quyền lực trong thị trường, làm san bằng sân chơi và tăng hiệu quả. Và điều này dẫn đến những kết quả công bằng hơn bằng cách giảm các đặc lợi kinh tế tập trung vào bất bình đẳng thu nhập.

Tập hợp các chính sách vượt ngoài một giải pháp đơn lẻ

Thuế, dù là đánh vào thu nhập, của cải hay tiêu dùng có thể làm nhiều điều để khắc phục bất bình đẳng. Những chính sách này tăng khoản

thu để cải thiện các dịch vụ công cộng chủ chốt (như chăm sóc sức khỏe và trường học) và cung cấp bảo hiểm xã hội, mang lại lợi ích cho cả người nghèo và những người ở phân đoạn giữa trong phân bổ thu nhập.

Bất bình đẳng thu nhập sẽ giảm đi sau khi nộp thuế và chuyển giao thu nhập bởi chính phủ, tuy nhiên tác động của việc này lại khác nhau. Ở một vài nước phát triển được lựa chọn, thuế và chuyển giao thu nhập đã dẫn đến giảm 17 điểm trong hệ số Gini, khi so sánh giữa thu nhập trước thuế và sau thuế. Nhưng ở các nước đang phát triển, mức giảm chỉ là 4 điểm (hình 13).

Tuy nhiên, điều quan trọng không kém là nhìn nhận xa hơn chính sách về thuế và chuyển giao thu nhập (các chính sách hậu tham gia thị trường) bằng cách giải quyết bất bình đẳng khi mọi người đang làm việc (chính sách khi tham gia thị trường) và trước khi họ bắt đầu làm việc

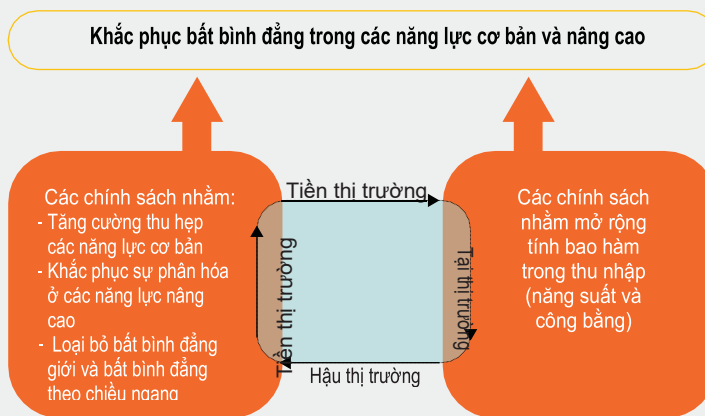
(chính sách tiền tham gia thị trường).

Các chính sách khi tham gia thị trường có thể san bằng sân chơi kinh tế. Các chính sách liên quan đến sức mạnh thị trường (chống độc quyền), tiếp cận mang tính bao hàm tới vốn sản xuất, thương lượng tập thể và tiền lương tối thiểu ảnh hưởng đến cách mà lợi ích từ sản xuất được phân chia. Tương tự như vậy là các chính sách tiền tham gia thị trường nhằm mục đích cân bằng các cơ hội trong thời kỳ thơ ấu về y tế và giáo dục, và các chính sách hậu tham gia thị trường, như thuế thu nhập và tài sản, chuyển giao thu nhập công và bảo trợ xã hội. Một vai trò rõ ràng của các chính sách tiền tham gia thị trường là ở thời kỳ thơ ấu, khi các can thiệp giảm bất bình đẳng có thể hỗ trợ phát triển sức khỏe, dinh dưỡng và nhận thức và mang lại lợi ích đầu tư lớn. Điều đó không có nghĩa là mọi chính sách tốt đều có thể làm giảm bất bình đẳng và làm tăng phúc lợi, như đã lưu ý, các

Tiến bộ trong bình đẳng và hiệu quả có thể được thực hiện cùng lúc.

HÌNH 12

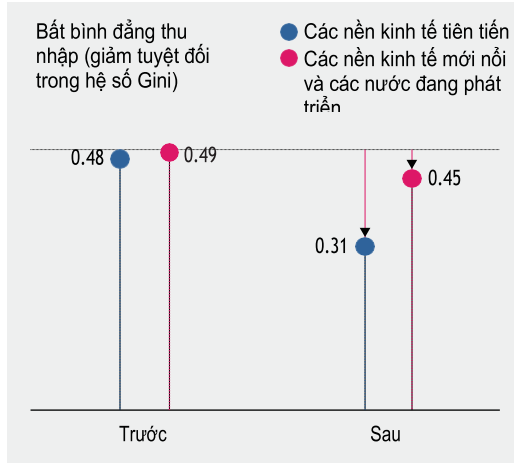
Khung thiết kế các chính sách nhằm khắc phục bất bình đẳng trong phát triển con người



HÌNH 13

Phân phối lại thuế trực tiếp và chuyển dịch thu nhập giải thích gần như tất cả sự khác biệt về bất bình đẳng thu nhập khả dụng giữa các nền kinh tế tiên tiến và mới nổi

Phân tích của Báo cáo về bất bình đẳng giới cho thấy có phản ứng mạnh mẽ hơn ở những lĩnh vực có nhiều quyền lực hơn, điều mà đỉnh điểm có thể trở thành bước thụt lùi với chính các nguyên tắc bình đẳng giới.



Nguồn: Dựa theo IMF (2017a).

quá trình như mở rộng công nghệ mới và các thành tựu phát triển con người ở các phân khúc lớn của xã hội có thể làm tăng bất bình đẳng. Điều quan trọng là liệu bản thân quá trình tạo ra sự bất bình đẳng này, bằng cách nào đó, có thiên vị hay không công bằng.

Tạo ra động lực thay đổi

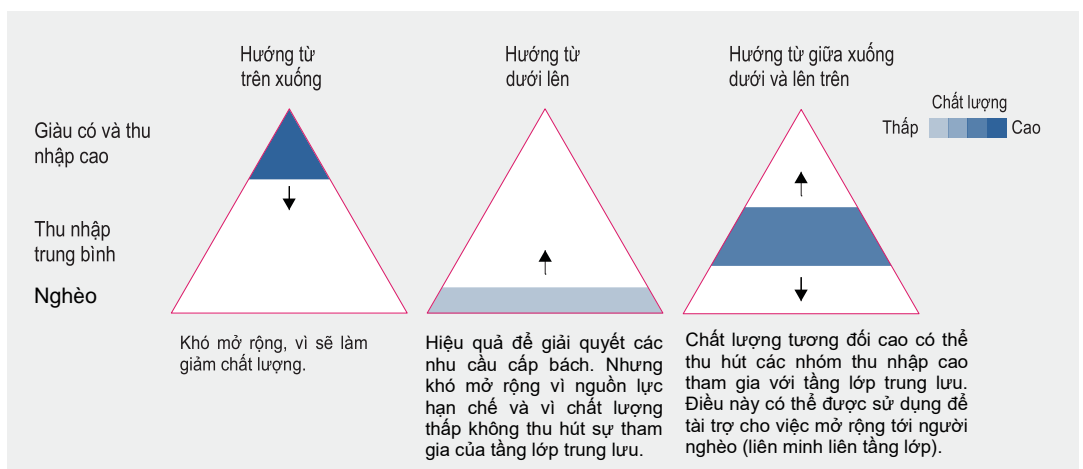
Ngay cả khi có các nguồn lực sẵn có để thực hiện một chương trình để thu hẹp năng lực cơ bản và nâng cao, giảm bất bình đẳng cuối

cùng vẫn là một lựa chọn xã hội và chính trị. Lịch sử, bối cảnh và vấn đề chính trị đều quan trọng. Các quy phạm xã hội mà có thể dẫn đến phân biệt đối xử là khó để thay đổi. Ngay cả khi luật pháp đặt ra các quyền bình đẳng, các quy phạm xã hội vẫn có thể chiếm ưu thế trong việc tạo ra kết quả. Phân tích của Báo cáo về bất bình đẳng giới cho thấy có phản ứng mạnh mẽ hơn ở những lĩnh vực có nhiều quyền lực hơn, điều mà đỉnh điểm có thể trở thành bước thụt lùi với chính các nguyên tắc bình đẳng giới. Các chính sách rõ ràng để giải quyết các định kiến và kỳ thị với các nhóm bị loại trừ là một phân quan trọng của bộ công cụ nhằm làm giảm bất bình đẳng.

Nền kinh tế chính trị để giải quyết bất bình đẳng có thể đặc biệt thách thức. Đối với các dịch vụ công, sự thay đổi có thể xảy ra từ trên xuống, bằng cách mở rộng lợi ích được hưởng bởi nhóm ở trên cùng cho người những khác (hình 14). Nhưng những người đã được hưởng lợi có thể có ít động lực để mở rộng dịch vụ nếu điều đó được coi là làm giảm chất lượng. Thay đổi cũng có thể xảy ra từ dưới lên, chẳng hạn như tăng mức thu nhập sàn mà thấp hơn vậy một gia đình sẽ đủ điều kiện nhận các dịch vụ công cộng hoặc trợ cấp miễn phí. Tuy nhiên các nhóm thu nhập cao hơn có thể phản đối điều này nếu họ hiếm khi sử dụng các dịch vụ như vậy. Cách tiếp cận thứ ba là phát triển từ giữa, khi một hệ thống chăm lo không phải cho những người nghèo nhất, mà những người dễ bị tổn thương, chẳng hạn như những lao động chính thức có mức lương thấp. Ở đây, phạm vi bao phủ có thể được mở rộng cả lên trên và xuống dưới. Khi chất lượng dịch vụ được cải thiện, các nhóm thu nhập cao hơn có thể muốn tham gia hơn, làm tăng hỗ trợ để mở rộng dịch vụ cho người nghèo.

HÌNH 14

Chiến lược cho chủ nghĩa phổ quát thực tế ở các nước đang phát triển và bất bình đẳng



Nguồn: Văn phòng Báo cáo Phát triển Con người dựa trên thảo luận tại Martínez và Sánchez-Ancochea (2016).

Ở các nước phát triển, một thách thức để duy trì các chính sách xã hội là đảm bảo rằng chúng có lợi cho nhiều nhóm người khác nhau, bao gồm tầng lớp trung lưu. Tuy nhiên, những lợi ích như vậy có thể bị xói mòn. Ở nhiều nước thuộc khối OECD (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế), các thành viên thuộc tầng lớp trung lưu nhận thấy mình đang dần bị bỏ lại phía sau về thu nhập, an ninh và khả năng tiếp cận với giáo dục và chăm sóc sức khỏe chất lượng.

Ở các nước đang phát triển, thách thức thường là củng cố các chính sách xã hội cho tầng lớp trung lưu vẫn dễ bị tổn thương. Ở một số quốc gia này, các thành viên của tầng lớp trung lưu phải chi trả nhiều hơn cho các dịch vụ xã hội so với mức họ nhận được, và họ thường cho rằng chất lượng chăm sóc sức khỏe và giáo dục là kém. Vì vậy, họ chuyển sang các nhà cung cấp tư nhân: Tỷ lệ học sinh nhập học bậc tiểu học ở các trường tư ở một số quốc gia đã tăng từ 12% vào năm 1990 lên 19% vào năm 2014.

Một phản ứng tự nhiên sẽ là lấy nguồn lực từ những người ở nhóm trên cùng. Tuy nhiên, những người giàu nhất, mặc dù số lượng ít, có thể là một trở ngại cho việc mở rộng dịch vụ. Và họ có thể cản trở hành động theo nhiều cách, thông qua vận động hành lang, quyên góp cho các chiến dịch chính trị, tác động đến báo chí và sử dụng sức mạnh kinh tế của mình theo những cách khác để ứng phó với những quyết định mà họ không mong muốn.

Toàn cầu hóa có nghĩa là chính sách quốc gia thường bị giới hạn bởi các thực thể, quy tắc và sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát của chính phủ một nước, với áp lực về giảm mức thuế thu nhập doanh nghiệp và tiêu chuẩn lao động. Việc trốn và tránh thuế được thực hiện dễ dàng hơn bởi sự thiếu hụt thông tin, bởi sự gia tăng của các công ty kỹ thuật

số lớn hoạt động trên nhiều phạm vi quyền hạn thuế và bởi thiếu sự hợp tác liên ngành. Trong các lĩnh vực chính sách này, hành động tập thể quốc tế phải bổ sung cho hành động quốc gia.

Tiếp theo là đâu?

Cách tiếp cận phát triển con người mở ra những cửa sổ mới về bất bình đẳng, như tại sao vấn đề này quan trọng, cách chúng thể hiện và phải làm gì với chúng, giúp tiến tới hành động cụ thể. Nhưng các cơ hội để giải quyết bất bình đẳng trong phát triển con người tiếp tục thu hẹp khi thời gian không hành động chiếm kéo dài bởi vì sự mất cân bằng trong sức mạnh kinh tế cuối cùng có thể

được trở thành sự thống trị chính trị. Và điều đó có thể dẫn đến bất bình đẳng nhiều hơn. Ở giai đoạn đó, các can thiệp sẽ khó khăn hơn và kém hiệu quả hơn so với việc nếu chúng được thực hiện trước đó. Tất nhiên, hành động phụ thuộc vào bối cảnh cụ thể. Bản chất và tầm quan trọng của bất bình đẳng khác nhau giữa các quốc gia và vì vậy các chính sách để giải quyết chúng cũng vậy. Cũng giống như việc không có một phương án duy nhất nào để giải quyết bất bình đẳng ở một quốc gia, không có một tập hợp chính sách nào luôn phù hợp để giải quyết bất bình đẳng giữa các nước. Tuy vậy, chính sách ở tất cả các quốc gia sẽ phải đương đầu với hai xu hướng đang định hình sự bất bình đẳng trong phát triển con người ở khắp mọi nơi: biến đổi khí hậu và gia tăng tiến bộ công nghệ.

Biến đổi khí hậu và bất bình đẳng trong phát triển con người

Bất bình đẳng và khủng hoảng khí hậu có sự đan xen từ khí thải và tác động đến các chính sách và khả năng phục hồi. Các quốc gia với mức phát triển con người cao hơn thường thải ra nhiều khí carbon trên đầu người hơn và có dấu ấn sinh thái cao hơn (hình 15).

Biến đổi khí hậu sẽ gây tổn hại cho sự phát triển con người theo nhiều cách vượt ngoài các vụ mất mùa và thiên tai. Từ năm 2030 đến 2050, biến đổi khí hậu dự kiến sẽ gây ra thêm 250.000 ca tử vong mỗi năm do suy dinh dưỡng, sốt rét, tiêu chảy và stress nhiệt. Hàng trăm triệu người nữa có thể bị ảnh hưởng bởi sức nóng chết người vào năm 2050 và phạm vi địa lý của các vectơ bệnh tật như muỗi truyền bệnh sốt rét hoặc sốt xuất huyết có thể sẽ thay đổi và mở rộng.

Tác động tổng thể lên con người sẽ phụ thuộc vào mức độ tiếp xúc và tính dễ bị tổn thương của họ. Cả hai yếu tố này đan xen với sự bất bình đẳng trong một vòng luẩn quẩn. Biến đổi khí hậu sẽ tác động mạnh đến vùng nhiệt đới trước tiên và nhiều nước đang phát triển đang nằm tại khu vực này. Tuy nhiên, các nước đang phát triển và cộng đồng nghèo có năng lực ít hơn so với các nước và cộng đồng giàu có hơn trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu và các điều kiện thời tiết khắc nghiệt. Vì vậy, tác động của biến đổi khí hậu làm sâu sắc thêm các vấn đề xã hội và kinh tế tiềm ẩn hiện có.

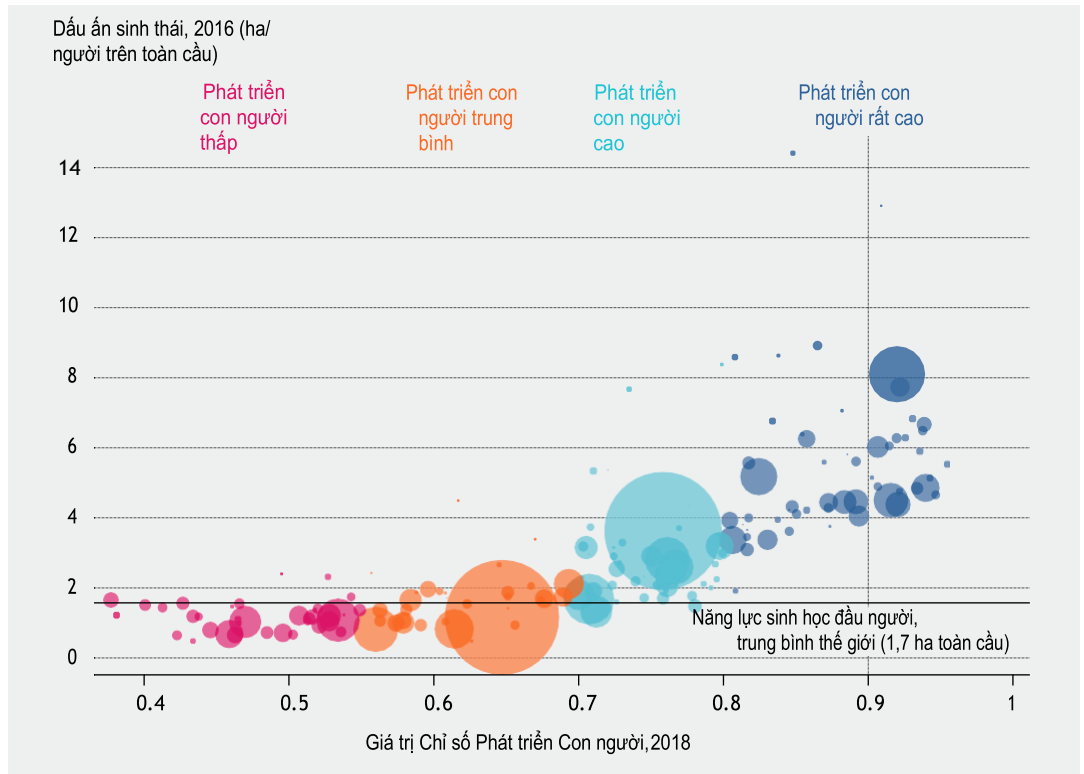
Cũng có những tác động theo hướng khác, với bằng chứng cho thấy một số dạng bất bình đẳng có thể khiến hành động đối với khí hậu trở nên khó khăn hơn. Bất bình đẳng thu nhập cao trong một quốc gia có thể cản trở sự phổ biến

triển con người mở ra những cửa sổ mới về bất bình đẳng, như tại sao vấn đề này quan trọng, cách chúng thể hiện và phải làm gì với chúng, giúp tiến tới hành động cụ thể.

Cách tiếp cận phát

HÌNH 15

Dấu ấn sinh thái mở rộng với sự phát triển con người



Lưu ý: Dữ liệu bao gồm 175 quốc gia trong cơ sở dữ liệu Mạng lưới dấu ấn sinh thái toàn cầu (www.footprintnetwork.org/resource/data/; truy cập ngày 17/07/2018). Dấu ấn sinh thái là mức sử dụng bình quân đầu người đất nông nghiệp và chăn thả cả trong và ngoài nước. Mỗi bong bóng đại diện cho một quốc gia và kích thước của bong bóng tỷ lệ thuận với dân số của quốc gia đó.
Nguồn: Cumming và von Cramon-Taubadel 2018.

Bất bình đẳng có thể ảnh hưởng đến sự cân bằng quyền lực giữa những người ủng hộ và chống lại việc hạn chế khí thải cacbon. Thu nhập tập trung ở nhóm trên cùng có thể trùng với các nhóm lợi ích phản đối hành động vì khí hậu.

của công nghệ mới thân thiện với môi trường. Bất bình đẳng cũng có thể ảnh hưởng đến sự cân bằng quyền lực giữa những người ủng hộ và chống lại việc hạn chế khí thải carbon. Thu nhập tập trung ở nhóm trên cùng có thể trùng với các nhóm lợi ích phản đối hành động vì khí hậu.

Theo một cách khác, bất bình đẳng trong phát triển con người là nền tảng cho cuộc khủng hoảng khí hậu. Chúng là một lực cản đối với hành động hiệu quả bởi vì bất bình đẳng cao hơn có xu hướng khiến hành động tập thể, chìa khóa để kiểm soát biến đổi khí hậu cả trong và ngoài nước, trở nên khó khăn hơn.

Tuy nhiên, có những lựa chọn để đồng thời giải quyết bất bình đẳng kinh tế và khủng hoảng khí hậu, điều này sẽ đưa các quốc gia theo hướng phát triển con người toàn diện và bền vững. Giá carbon là một trong số đó. Một số tác động phân bổ không thể tránh khỏi của giá carbon có thể được giải quyết bằng cách cung cấp hỗ trợ tài chính cho người nghèo, những người chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi giá năng lượng tăng lên. Nhưng các chiến lược như vậy đã phải đối mặt với những thách thức trong thực tế, bởi vì việc phân bổ tiền bạc không phải là

biến số quan trọng duy nhất. Cũng cần phải xem xét một tập hợp lớn hơn các gói chính sách xã hội nhằm giải quyết bất bình đẳng và vấn đề khí hậu, đồng thời tạo thuận lợi cho việc thực thi quyền con người. Có những lựa chọn cho các quốc gia và cộng đồng khi họ có tham vọng phát triển con người toàn diện và bền vững hơn.

Phát huy tiến bộ công nghệ để giảm bất bình đẳng trong phát triển con người

Tiến bộ khoa học và đổi mới công nghệ, từ bánh xe đến vi mạch, đã thúc đẩy cải thiện tiêu chuẩn sống xuyên suốt lịch sử. Và thay đổi công nghệ có thể sẽ tiếp tục là yếu tố thúc đẩy cơ bản của sự thịnh vượng, thúc đẩy gia tăng năng suất và tạo điều kiện cho sự chuyển đổi sang các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững hơn.

Nhưng mức độ thay đổi trong tương lai sẽ là bao nhiêu và lợi ích từ đổi mới, sáng tạo sẽ được phân phối như thế nào? Mọi quan ngại về cách mà thay đổi công nghệ sẽ định hình lại thị trường lao động đang gia tăng, đặc biệt là cách mà tự động hóa và trí tuệ nhân tạo có thể thay thế các nhiệm vụ hiện đang được thực hiện bởi con người.

Trước đây, đã từng có những thay đổi công nghệ đột phá, và chúng ta có thể học được nhiều điều từ quá khứ. Một bài học quan trọng là đảm bảo rằng những đột phá đổi mới sáng tạo lớn mang lại lợi ích cho mọi người - điều này đòi hỏi đổi mới chính sách và có lẽ cả các thể chế mới. Những tiến bộ công nghệ hiện nay sẽ đòi hỏi những thay đổi khác, bao gồm các chính sách và luật chống độc quyền mạnh mẽ hơn để kiểm soát việc sử dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo một cách có đạo đức. Nhiều chính sách trong số này sẽ yêu cầu hợp tác quốc tế để có thể thành công. Cuộc Cách mạng Công nghiệp đã mang lại những bước đột phá giúp loài người cải thiện chất lượng sống. Nhưng điều này cũng châm ngòi cho thời kỳ Đại phân tầng, gây chia rẽ số ít các

xã hội công nghiệp hóa với phần đông còn lại. Điều khác biệt hiện nay có lẽ là lần đầu tiên trong lịch sử, rất nhiều công nghệ có thể được tiếp cận ở bất cứ đâu. Tuy nhiên, vẫn có những lỗ hổng lớn về năng lực hạn chế các quốc gia phát huy các cơ hội mới, với ảnh hưởng to lớn lên bất bình đẳng và phát triển con người.

Thay đổi công nghệ không xảy ra một cách riêng lẻ mà được định hình bởi các quá trình kinh tế và xã hội. Đây là kết quả của hành động con người. Các nhà hoạch định chính sách có thể định hướng thay đổi công nghệ theo những cách giúp tăng cường sự phát triển con người. Ví dụ, trí tuệ nhân tạo có thể thay thế các nhiệm vụ do con người thực hiện, nhưng cũng có thể khôi phục nhu cầu lao động bằng cách tạo ra các nhiệm vụ mới cho con người, tạo ra hiệu ứng tích cực mà có thể làm giảm bất bình đẳng (hình 16).

Những tiến bộ công nghệ hiện nay sẽ đòi hỏi các chính sách và luật chống độc quyền mạnh mẽ hơn để kiểm soát việc sử dụng dữ liệu và trí tuệ nhân tạo một cách có đạo đức

HÌNH 16

Công nghệ có thể thay thế một số nhiệm vụ nhưng cũng tạo ra những nhiệm vụ mới



Nguồn: Văn phòng Báo cáo Phát triển Con người.

Hướng tới giảm bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ 21

Báo cáo này lập luận rằng giải quyết bất bình đẳng là một nhiệm vụ khả thi. Nhưng nhiệm vụ này không hề dễ dàng. Điều này đòi hỏi phải làm rõ những bất bình đẳng nào đóng vai trò quan trọng gây cản trở sự phát triển con người và hiểu rõ hơn về các hình thái và những yếu tố thúc đẩy bất bình đẳng. Báo cáo kêu gọi mọi người nhận ra rằng các biện pháp tiêu chuẩn hiện hành để đo lường bất bình đẳng là không hoàn hảo và thường gây hiểu lầm bởi chúng tập trung vào thu nhập và quá mờ nhạt để làm sáng tỏ các cơ chế tiềm ẩn gây ra sự bất bình đẳng. Vì vậy, Báo cáo nêu bật tầm quan trọng của việc nhìn nhận sự bất bình đẳng không chỉ trong thu nhập, mức bình quân, và các biện pháp đo lường bất bình đẳng tổng hợp, và hiện tại.

Sự tiến bộ đáng chú ý cho phép nhiều người trên thế giới đạt được các tiêu chuẩn tối thiểu về phát triển con người rất đáng được ngợi khen. Nhưng sẽ là không đủ nếu chỉ tiếp tục thực hiện các chính sách giúp dẫn tới những thành công này. Một số người đã bị bỏ mặc phía sau. Đồng thời, khao khát, mong đợi của nhiều người cũng đổi khác. Thật là thiên cận nếu các xã hội chỉ tập trung vào bất bình đẳng ở các năng lực cơ bản nhất. Nhìn nhận xa hơn thời điểm hiện tại có nghĩa là nhìn về phía trước để nhận ra và giải quyết các dạng bất bình đẳng mới ở các năng lực nâng cao, điều đang ngày càng trở nên quan trọng.

Biến đổi khí hậu và chuyển đổi công nghệ khiến

điều này càng trở nên cấp bách.

Giải quyết những bất bình đẳng mới này có thể có tác động sâu sắc đến việc hoạch định chính sách. Báo cáo không khẳng định rằng bất kỳ một tập hợp chính sách nào cũng đều có hiệu quả ở mọi nơi. Nhưng Báo cáo lập luận rằng các chính sách cần đào sâu để nhìn nhận và giải quyết các yếu tố tiềm ẩn thúc đẩy bất bình đẳng. Giải quyết một số yếu tố tiềm ẩn này có nghĩa là sắp xếp lại các mục tiêu chính sách ngày nay: như nhấn mạnh giáo dục chất lượng cao ở mọi lứa tuổi, bao gồm các cấp mẫu giáo, thay vì chỉ tập trung vào tỷ lệ nhập học bậc tiểu học và

trung học. Nhiều nguyện vọng trong số này đã được phản ánh trong Chương trình nghị sự 2030 và Sự phát triển bền vững.

Mất cân bằng quyền lực là trung tâm của nhiều bất bình đẳng. Chúng có thể là mất cân bằng kinh tế, chính trị hoặc xã hội. Ví dụ, các chính sách có thể cần phải giảm ảnh hưởng tương đối lên chính trị của một nhóm cụ thể. Các chính sách có thể cần phải san bằng sân chơi kinh tế thông qua các biện pháp chống độc quyền nhằm thúc đẩy cạnh tranh vì lợi ích của người tiêu dùng. Trong một số trường hợp, giải quyết các rào cản đối với bình đẳng có nghĩa là giải quyết các quy phạm xã hội đã gắn liền với lịch sử và văn hóa của một đất nước. Nhiều lựa chọn có thể tăng cường cả tính công bằng và hiệu quả, nhưng lý do chính mà chúng không được theo đuổi thường là vì quyền lực của những nhóm lợi ích mà thay đổi không mang lại lợi ích cho họ.

Do đó, trong khi các chính sách đóng vai trò quan trọng đối với bất bình đẳng, bất bình đẳng cũng đóng vai trò quan trọng đối với các chính sách. Nhìn nhận qua thấu kính phát triển con người, đặt con người vào trung tâm khi đưa ra quyết định, là chìa khóa để mở ra một cửa sổ mới về cách tiếp cận bất bình đẳng, đặt ra câu hỏi vì sao và khi nào điều này quan trọng, cách điều này thể hiện và cách nào để giải quyết tốt nhất. Đây là một

cuộc thảo luận cần có trong mọi xã hội. Cuộc

thảo luận này cũng nên được bắt đầu từ hôm nay. Hành động có thể mang rủi ro chính trị. Nhưng lịch sử cho thấy những rủi ro của việc không hành động có thể lớn hơn nhiều, nếu bất bình đẳng trở nên quá nghiêm trọng cuối cùng sẽ châm ngòi cho những căng thẳng kinh tế, xã hội và chính trị.

Vẫn còn thời gian để hành động. Nhưng kim đồng hồ đang trôi. Cần làm gì để giải quyết bất bình đẳng trong phát triển con người cuối cùng là quyết định của mỗi xã hội. Quyết định này sẽ xuất phát từ các cuộc tranh luận chính trị không mấy dễ dàng. Báo cáo đóng góp cho những cuộc thảo luận này bằng cách đưa ra những sự thật về bất bình đẳng trong phát triển con người, diễn giải chúng thông qua cách tiếp cận năng lực và đề xuất ý tưởng để giảm bớt những sự bất bình đẳng này trong thế kỷ 21.

Vẫn còn thời gian để hành động. Nhưng kim đồng hồ đang trôi. Cần làm gì để giải quyết bất bình đẳng trong phát triển con người cuối cùng là quyết định của mỗi xã hội.

Ghi chú

- 1 Nguồn của hầu hết các dữ liệu và báo cáo thực tế trong bản tổng quan này được liệt kê trong Báo cáo nhưng được nêu ở đây khi tính chính xác hoặc trình độ là quan trọng.
- 2 Các dữ liệu ước tính cho Hoa Kỳ, dựa trên Chetty và những người khác (2016). Kreiner, Nielsen và Serena (2018) cho rằng những kết quả này đánh giá quá cao khoảng cách tuổi thọ trung bình giữa các nhóm thu nhập khác nhau vì họ bỏ qua sự dịch chuyển thu nhập (theo phương pháp của họ, sự đánh giá có thể vượt lên tới 50%), nhưng họ cũng thấy rằng những khoảng trống này đã tăng lên theo thời gian và sự đánh giá quá cao bị suy giảm ở độ tuổi cao hơn (biến mất hoàn toàn ở tuổi 80). Mackenbach và những người khác (2018) nhận thấy rằng sự bất bình đẳng về sức khỏe nói chung đã gia tăng ở châu Âu từ những năm 1980 cho tới cuối những năm 2000, thu hẹp ở một số quốc gia kể từ đó.
- 3 Điều này được thảo luận chi tiết hơn trong chương 2 của Báo cáo.
- 4 Như LHQ đã đề xuất (2019b), xác định giảm bất bình đẳng và thúc đẩy năng lực là “điểm bắt đầu” của các biến đổi cần thiết nhằm đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Xem thêm Lusseau và Mancini (2019), những người nhận thấy rằng sự bất bình đẳng là trở ngại chính trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững ở tất cả các quốc gia và việc giảm bất bình đẳng sẽ có tác động tích cực đến toàn bộ các Mục tiêu Phát triển Bền vững.
- 5 Cũng là tiền đề của Đánh giá Deaton, một dự án nhiều năm đánh giá bất bình đẳng ở Vương quốc Anh (Joyce và Xu 2019).
- 6 Atkinson 2015.
- 7 Deaton (2017) lập luận rằng các chính phủ thường làm tăng bất bình đẳng nhiều hơn là giảm bớt điều này.
- 8 Xem, ví dụ, Saad (2019) về nỗi sợ biến đổi khí hậu và Reinhart (2018) về trí tuệ nhân tạo và công việc.
- 9 Sen 1980.
- 10 Biểu thức được Angus Deaton sử dụng để có cái nhìn khách quan về sự tiến hóa của bất bình đẳng (Belluz 2015).
- 11 Mượn biểu thức từ Deaton (2013a).
- 12 UNDP và OPHI 2019.
- 13 Nhiều quốc gia đang phát triển thiếu hệ thống đăng ký hộ tịch hoàn chỉnh, do đó, ước tính cấp quốc gia về tuổi thọ ở độ tuổi lớn hơn sử dụng trong Báo cáo này, rút ra từ số liệu thống kê chính thức của Nhóm Dân số LHQ, có thể có các lỗi đo lường đáng kể và cần được diễn giải một cách thận trọng. Tuy nhiên, mối tương quan giữa những khoảng trống về tuổi thọ ở độ tuổi lớn hơn không chịu nhiều ảnh hưởng từ những thay đổi về tuổi tác (điều này vẫn đúng ở tuổi 60), và mặc dù có một số sự không đồng nhất giữa các quốc gia và theo thời gian, khuynh hướng tương tự được khẳng định rộng rãi ở các quốc gia, như được mô tả chi tiết hơn trong chương 1 của Báo cáo.
- 14 Brown, Ravallion và Van de Walle 2017.
- 15 Stiglitz, Sen và Fitoussi 2009a.

Các chỉ số phát triển con người

Thứ hạng HDI	Chỉ số phát triển con người		HDI điều chỉnh theo bất bình đẳng		Chỉ số phát triển giới		Chỉ số bất bình đẳng giới		Chỉ số nghèo đa chiều*			
	Giá trị	Giá trị	Chênh lệch chung (%)	Thay đổi về thứ hạng HDI ^b	Giá trị	Nhóm ^c	Giá trị	Thứ hạng	Giá trị	Tỷ lệ đếm đầu (%)	Độ sâu nghèo đói (%)	Năm và khảo sát
	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2007-2008 ^e	2007-2008 ^e	2007-2008	2007-2008 ^e
PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI RẤT CAO												
1 Na Uy	0,954	0,889	6,8	0	0,990	1	0,044	5	
2 Thụy Sĩ	0,946	0,882	6,8	-1	0,963	2	0,037	1	
3 Ireland	0,942	0,865	8,2	-6	0,975	2	0,093	22	
4 Đức	0,939	0,861	8,3	-7	0,968	2	0,084	19	
4 Hong Kong, Trung Quốc (SAR)	0,939	0,815	13,2	-17	0,963	2	
6 Úc	0,938	0,862	8,1	-4	0,975	1	0,103	25	
6 Iceland	0,938	0,885	5,7	4	0,966	2	0,057	9	
8 Thụy Điển	0,937	0,874	6,7	2	0,982	1	0,040	2	
9 Singapore	0,935	0,810	13,3	-14	0,988	1	0,065	11	
10 Hà Lan	0,933	0,870	6,8	2	0,967	2	0,041	4	
11 Đan Mạch	0,930	0,873	6,1	4	0,980	1	0,040	2	
12 Phần Lan	0,925	0,876	5,3	7	0,990	1	0,050	7	
13 Canada	0,922	0,841	8,8	-4	0,989	1	0,083	18	
14 New Zealand	0,921	0,836	9,2	-4	0,963	2	0,133	34	
15 Vương quốc Anh	0,920	0,845	8,2	0	0,967	2	0,119	27	
15 Hoa Kỳ	0,920	0,797	13,4	-13	0,991	1	0,182	42	
17 Bỉ	0,919	0,849	7,6	3	0,972	2	0,045	6	
18 Liechtenstein	0,917	
19 Nhật Bản	0,915	0,882	3,6	15	0,976	1	0,099	23	
20 Áo	0,914	0,843	7,7	3	0,963	2	0,073	14	
21 Luxembourg	0,909	0,822	9,5	1	0,970	2	0,078	16	
22 Israel	0,906	0,809	10,8	-3	0,972	2	0,100	24	
22 Hàn Quốc	0,906	0,777	14,3	-9	0,934	3	0,058	10	
24 Slovenia	0,902	0,858	4,8	11	1,003	1	0,069	12	
25 Tây Ban Nha	0,893	0,765	14,3	-13	0,981	1	0,074	15	
26 Cộng hòa Séc	0,891	0,850	4,6	12	0,983	1	0,137	35	
26 Pháp	0,891	0,809	9,2	1	0,984	1	0,051	8	
28 Malta	0,885	0,815	8,0	6	0,965	2	0,195	44	
29 Ý	0,883	0,776	12,1	-4	0,967	2	0,069	12	
30 Estonia	0,882	0,818	7,2	9	1,016	1	0,091	21	
31 Cyprus	0,873	0,788	9,7	1	0,983	1	0,086	20	
32 Hy Lạp	0,872	0,766	12,2	-5	0,963	2	0,122	31	
32 Ba Lan	0,872	0,801	8,1	4	1,009	1	0,120	30	
34 Lithuania	0,869	0,775	10,9	-1	1,028	2	0,124	33	
35 Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất	0,866	0,965	2	0,113	26	
36 Andorra	0,857	
36 Ả Rập Xê Út	0,857	0,879	5	0,224	49	
36 Slovakia	0,857	0,804	6,2	8	0,992	1	0,190	43	
39 Latvia	0,854	0,776	9,1	3	1,030	2	0,169	40	
40 Bồ Đào Nha	0,850	0,742	12,7	-6	0,984	1	0,081	17	
41 Qatar	0,848	1,043	2	0,202	45	
42 Chile	0,847	0,696	17,8	-14	0,962	2	0,288	62	
43 Brunei Darussalam	0,845	0,987	1	0,234	51	
43 Hungary	0,845	0,777	8,0	8	0,984	1	0,258	56	
45 Bahrain	0,838	0,937	3	0,207	47	
46 Croatia	0,837	0,768	8,3	4	0,989	1	0,122	31	
47 Oman	0,834	0,725	13,1	-3	0,943	3	0,304	65	
48 Argentina	0,830	0,714	14,0	-4	0,988	1	0,354	77	
49 Liên bang Nga	0,824	0,743	9,9	1	1,015	1	0,255	54	
50 Belarus	0,817	0,765	6,4	6	1,010	1	0,119	27	
50 Kazakhstan	0,817	0,759	7,1	4	0,999	1	0,203	46	0,002 ^f	0,5 ^f	35,6 ^f	2015 M
52 Bulgaria	0,816	0,714	12,5	0	0,993	1	0,218	48	
52 Montenegro	0,816	0,746	8,6	5	0,966	2	0,119	27	0,002 ^f	0,4 ^f	45,7 ^f	2013 M
52 Romania	0,816	0,725	11,1	2	0,986	1	0,316	69	
55 Palau	0,814	
56 Barbados	0,813	0,675	17,0	-10	1,010	1	0,256	55	0,009 ^g	2,5 ^g	34,2 ^g	2012 M
57 Kuwait	0,808	0,999	1	0,245	53	
57 Uruguay	0,808	0,703	13,0	0	1,016	1	0,275	59	
59 Thổ Nhĩ Kỳ	0,806	0,675	16,2	-8	0,924	4	0,305	66	

	Chỉ số phát triển con người		HDI điều chỉnh theo bất bình đẳng		Chỉ số phát triển giới		Chỉ số bất bình đẳng giới		Chỉ số nghèo đa chiều ^a			
	Giá trị	Giá trị	Chênh lệch chung (%)	Thay đổi về thứ hạng HDI ^b	Giá trị	Nhóm ^c	Giá trị	Thứ hạng	Giá trị	Tỷ lệ đếm đầu (%)	Độ sâu nghèo đói (%)	Năm và khảo sát
Thứ hạng HDI	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2007-2008 ^e	2007-2008 ^e	2007-2008	2007-2008 ^e
60 Bahamas	0,805	0,353	76
61 Malaysia	0,804	0,972	2	0,274	58
62 Seychelles	0,801
PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI CAO												
63 Serbia	0,799	0,685	14,4	-4	0,976	1	0,161	37	0,001 ^f	0,3 ^f	42,5 ^f	2014 M
63 Trinidad và Tobago	0,799	1,002	1	0,323	72	0,002 ^f	0,6 ^f	38 ^f	2011 M
65 Cộng hòa Hồi giáo Iran	0,797	0,706	11,5	5	0,874	5	0,492	118
66 Mauritius	0,796	0,688	13,7	0	0,974	2	0,369	82
67 Panama	0,795	0,626	21,2	-13	1,005	1	0,460	108
68 Costa Rica	0,794	0,645	18,7	-7	0,977	1	0,285	61
69 Albania	0,791	0,705	10,9	8	0,971	2	0,234	51	0,003	0,7	39,1	2017/2018 D
70 Georgia	0,786	0,692	12,0	5	0,979	1	0,351	75
71 Sri Lanka	0,780	0,686	12,1	4	0,938	3	0,380	86
72 Cuba	0,778	0,948	3	0,312	67
73 Saint Kitts và Nevis	0,777
74 Antigua và Barbuda	0,776
75 Bosnia và Herzegovina	0,769	0,658	14,4	-2	0,924	4	0,162	38	0,008 ^g	2,2 ^g	37,9 ^g	2011/2012 M
76 Mexico	0,767	0,595	22,5	-17	0,957	2	0,334	74	0,025 ^g	6,3 ^g	39,2 ^g	2016 N
77 Thái Lan	0,765	0,635	16,9	-4	0,995	1	0,377	84	0,003 ^f	0,8 ^f	39,1 ^f	2015/2016 M
78 Grenada	0,763
79 Brazil	0,761	0,574	24,5	-23	0,995	1	0,386	89	0,016 ^{f,i,j}	3,8 ^{f,i,j}	42,5 ^{f,i,j}	2015 N
79 Colombia	0,761	0,585	23,1	-16	0,986	1	0,411	94	0,020 ⁱ	4,8 ⁱ	40,6 ⁱ	2015/2016 D
81 Armenia	0,760	0,685	9,9	9	0,972	2	0,259	57	0,001	0,2	36,2	2015/2016 D
82 Algeria	0,759	0,604	20,4	-8	0,865	5	0,443	100	0,008	2,1	38,8	2012/2013 M
82 Bắc Macedonia	0,759	0,660	13,1	5	0,947	3	0,145	36	0,010 ^g	2,5 ^g	37,7 ^g	2011 M
82 Peru	0,759	0,612	19,4	-5	0,951	2	0,381	87	0,053	12,7	41,6	2012 D
85 Trung Quốc	0,758	0,636	16,1	4	0,961	2	0,163	39	0,016 ^{k,l}	3,9 ^{k,l}	41,3 ^{k,l}	2014 N
85 Ecuador	0,758	0,607	19,9	-4	0,980	1	0,389	90	0,018 ^f	4,5 ^f	40,0 ^f	2013/2014 N
87 Azerbaijan	0,754	0,683	9,4	13	0,940	3	0,321	70
88 Ukraina	0,750	0,701	6,5	21	0,995	1	0,284	60	0,001 ⁱ	0,2 ⁱ	34,5 ⁱ	2012 M
89 Cộng hòa Dominica	0,745	0,584	21,5	-8	1,003	1	0,453	104	0,015 ⁱ	3,9 ⁱ	38,9 ⁱ	2014 M
89 Thánh Lucia	0,745	0,617	17,2	4	0,975	2	0,333	73	0,007 ^g	1,9 ^g	37,5 ^g	2012 M
91 Tunisia	0,739	0,585	20,8	-4	0,899	5	0,300	63	0,005	1,3	39,7	2011/2012 M
92 Mông Cổ	0,735	0,635	13,6	10	1,031	2	0,322	71	0,042	10,2	41,7	2013 M
93 Lebanon	0,730	0,891	5	0,362	79
94 Botswana	0,728	0,990	1	0,464	111
94 Thánh Vincent và Grenadines	0,728
96 Jamaica	0,726	0,604	16,7	3	0,986	1	0,405	93	0,018 ^g	4,7 ^g	38,7 ^g	2014 N
96 Cộng hòa Bolivar Venezuela	0,726	0,600	17,3	1	1,013	1	0,458	106
98 Dominica	0,724
98 Fiji	0,724	0,357	78
98 Paraguay	0,724	0,545	24,7	-14	0,968	2	0,482	117	0,019	4,5	41,9	2016 M
98 Suriname	0,724	0,557	22,7	-9	0,972	2	0,465	112	0,041 ^g	9,4 ^g	43,4 ^g	2010 M
102 Jordan	0,723	0,617	14,7	11	0,868	5	0,469	113	0,002	0,4	35,4	2017/2018 D
103 Belize	0,720	0,558	22,6	-8	0,983	1	0,391	91	0,017	4,3	39,8	2015/2016 M
104 Maldives	0,719	0,568	21,0	-5	0,939	3	0,367	81	0,003	0,8	34,4	2016/2017 D
105 Tonga	0,717	0,944	3	0,418	96
106 Philippines	0,712	0,582	18,2	1	1,004	1	0,425	98	0,024 ⁱ	5,8 ⁱ	41,8 ⁱ	2017 D
107 Cộng hòa Moldova	0,711	0,638	10,4	21	1,007	1	0,228	50	0,004	0,9	37,4	2012 M
108 Turkmenistan	0,710	0,579	18,5	1	0,001	0,4	36,1	2015/2016 M
108 Uzbekistan	0,710	0,939	3	0,303	64
110 Libya	0,708	0,931	3	0,172	41	0,007	2,0	37,1	2014 P
111 Indonesia	0,707	0,584	17,4	6	0,937	3	0,451	103	0,028 ⁱ	7,0 ⁱ	40,3 ⁱ	2012 D
111 Samoa	0,707	0,364	80
113 Nam Phi	0,705	0,463	34,4	-17	0,984	1	0,422	97	0,025	6,3	39,8	2016 D
114 Nhà nước đa dân tộc Bolivia	0,703	0,533	24,2	-6	0,936	3	0,446	101	0,094	20,4	46,0	2008 D
115 Gabon	0,702	0,544	22,5	-4	0,917	4	0,534	128	0,066	14,8	44,3	2012 D
116 Ai Cập	0,700	0,492	29,7	-8	0,878	5	0,450	102	0,019 ⁿ	5,2 ⁿ	37,6 ⁿ	2014 D
PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI TRUNG BÌNH												
117 Quần đảo Marshall	0,698

	Chỉ số phát triển con người	HDI điều chỉnh theo bất bình đẳng			Chỉ số phát triển giới		Chỉ số bất bình đẳng giới		Chỉ số nghèo đa chiều ^a			
	Giá trị	Giá trị	Chênh lệch chung (%)	Thay đổi về thứ hạng HDI ^b	Giá trị	Nhóm ^c	Giá trị	Thứ hạng	Giá trị	Tỷ lệ đếm đầu (%)	Độ sâu nghèo đói (%)	Năm và khảo sát
Thứ hạng HDI	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2007-2008 ^e	2007-2008 ^e	2007-2008 ^e	2007-2008 ^e
118 Việt Nam	0,693	0,580	16,3	8	1,003	1	0,314	68	0,019 ⁱ	4,9 ⁱ	39,5 ⁱ	2013/2014 M
119 Nhà nước Palestine	0,690	0,597	13,5	16	0,871	5	0,004	1,0	37,5	2014 M
120 Iraq	0,689	0,552	19,8	3	0,789	5	0,540	131	0,033	8,6	37,9	2018 M
121 Morocco	0,676	0,833	5	0,492	118	0,085 ^f	18,6 ^f	45,7 ^f	2011 P
122 Kyrgyzstan	0,674	0,610	9,5	23	0,959	2	0,381	87	0,008	2,3	36,3	2014 M
123 Guyana	0,670	0,546	18,5	4	0,973	2	0,492	118	0,014	3,4	41,8	2014 M
124 El Salvador	0,667	0,521	21,9	1	0,969	2	0,397	92	0,032	7,9	41,3	2014 M
125 Tajikistan	0,656	0,574	12,5	12	0,799	5	0,377	84	0,029	7,4	39,0	2017 D
126 Cabo Verde	0,651	0,984	1	0,372	83
126 Guatemala	0,651	0,472	27,4	-2	0,943	3	0,492	118	0,134	28,9	46,2	2014/2015 D
126 Nicaragua	0,651	0,501	23,0	1	1,013	1	0,455	105	0,074	16,3	45,2	2011/2012 D
129 Ấn Độ	0,647	0,477	26,3	1	0,829	5	0,501	122	0,123	27,9	43,9	2015/2016 D
130 Namibia	0,645	0,417	35,3	-14	1,009	1	0,460	108	0,171	38,0	45,1	2013 D
131 Đông Timor	0,626	0,450	28,0	-5	0,899	5	0,210	45,8	45,7	2016 D
132 Honduras	0,623	0,464	25,5	0	0,970	2	0,479	116	0,090 ^o	19,3 ^o	46,4 ^o	2011/2012 D
132 Kiribati	0,623
134 Bhutan	0,617	0,450	27,1	-3	0,893	5	0,436	99	0,175 ^f	37,3 ^f	46,8 ^f	2010 M
135 Bangladesh	0,614	0,465	24,3	4	0,895	5	0,536	129	0,198	41,7	47,5	2014 D
135 Liên bang Micronesia	0,614
137 Sao Tome và Príncipe	0,609	0,507	16,7	10	0,900	5	0,547	136	0,092	22,1	41,7	2014 M
138 Congo	0,608	0,456	25,0	2	0,931	3	0,579	145	0,112	24,3	46,0	2014/2015 M
138 Vương quốc Eswatini	0,608	0,430	29,3	-4	0,962	2	0,579	145	0,081	19,2	42,3	2014 M
140 Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào	0,604	0,454	24,9	3	0,929	3	0,463	110	0,108	23,1	47,0	2017 M
141 Vanuatu	0,597	0,174 ^f	38,8 ^f	44,9 ^f	2007 M
142 Ghana	0,596	0,427	28,3	-3	0,912	4	0,541	133	0,138	30,1	45,8	2014 D
143 Zambia	0,591	0,394	33,4	-6	0,949	3	0,540	131	0,261	53,2	49,1	2013/2014 D
144 Xích đạo Guinea	0,588
145 Myanmar	0,584	0,448	23,2	3	0,953	2	0,458	106	0,176	38,3	45,9	2015/2016 D
146 Campuchia	0,581	0,465	20,1	12	0,919	4	0,474	114	0,170	37,2	45,8	2014 D
147 Kenya	0,579	0,426	26,3	0	0,933	3	0,545	134	0,178	38,7	46,0	2014 D
147 Nepal	0,579	0,430	25,8	3	0,897	5	0,476	115	0,148	34,0	43,6	2016 D
149 Angola	0,574	0,392	31,8	-2	0,902	4	0,578	144	0,282	51,1	55,3	2015/2016 D
150 Cameroon	0,563	0,371	34,1	-6	0,869	5	0,566	140	0,243	45,3	53,5	2014 M
150 Zimbabwe	0,563	0,435	22,8	7	0,925	4	0,525	126	0,137	31,8	42,9	2015 D
152 Pakistan	0,560	0,386	31,1	-1	0,747	5	0,547	136	0,198	38,3	51,7	2017/2018 D
153 Quần đảo Solomon	0,557
PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI THẤP												
154 Cộng hòa Ả Rập Syria	0,549	0,795	5	0,547	136	0,029 ^t	7,4 ^t	38,9 ^t	2009 P
155 Papua New Guinea	0,543	0,740	161
156 Comoros	0,538	0,294	45,3	-22	0,888	5	0,181	37,3	48,5	2012 D
157 Rwanda	0,536	0,382	28,7	-1	0,943	3	0,412	95	0,259	54,4	47,5	2014/2015 D
158 Nigeria	0,534	0,349	34,6	-5	0,868	5	0,291	51,4	56,6	2016/2017 M
159 Cộng hòa thống nhất Tanzania	0,528	0,397	24,9	7	0,936	3	0,539	130	0,273	55,4	49,3	2015/2016 D
159 Uganda	0,528	0,387	26,7	4	0,863	5	0,531	127	0,269	55,1	48,8	2016 D
161 Mauritania	0,527	0,358	32,1	1	0,853	5	0,620	150	0,261	50,6	51,5	2015 M
162 Madagascar	0,521	0,386	25,8	6	0,946	3	0,453	77,8	58,2	2008/2009 D
163 Benin	0,520	0,327	37,1	-6	0,883	5	0,613	148	0,368	66,8	55,0	2017/2018 D
164 Lesotho	0,518	0,350	32,5	3	1,026	2	0,546	135	0,146	33,6	43,4	2014 D
165 Côte d'Ivoire	0,516	0,331	35,8	-3	0,796	5	0,657	157	0,236	46,1	51,2	2016 M
166 Senegal	0,514	0,347	32,5	2	0,873	5	0,523	125	0,288	53,2	54,2	2017 D
167 Togo	0,513	0,350	31,7	6	0,818	5	0,566	140	0,249	48,2	51,6	2013/2014 D
168 Sudan	0,507	0,332	34,6	1	0,837	5	0,560	139	0,279	52,3	53,4	2014 M
169 Haiti	0,503	0,299	40,5	-7	0,890	5	0,620	150	0,200	41,3	48,4	2016/2017 D
170 Afghanistan	0,496	0,723	5	0,575	143	0,272 ⁱ	55,9 ⁱ	48,6 ⁱ	2015/2016 D
171 Djibouti	0,495
172 Malawi	0,485	0,346	28,7	5	0,930	3	0,615	149	0,243	52,6	46,2	2015/2016 D
173 Ethiopia	0,470	0,337	28,4	5	0,844	5	0,508	123	0,489	83,5	58,5	2016 D
174 Gambia	0,466	0,293	37,2	-8	0,832	5	0,620	150	0,286	55,2	51,7	2013 D
174 Guinea	0,466	0,310	33,4	-1	0,806	5	0,336	61,9	54,3	2016 M
176 Liberia	0,465	0,314	32,3	2	0,899	5	0,651	155	0,320	62,9	50,8	2013 D

	Chỉ số phát triển con người		HDI điều chỉnh theo bất bình đẳng		Chỉ số phát triển giới		Chỉ số bất bình đẳng giới		Chỉ số nghèo đa chiều ^a			
	Giá trị	Giá trị	Chênh lệch chung (%)	Thay đổi về thứ hạng HDI ^b	Giá trị	Nhóm ^c	Giá trị	Thứ hạng	Giá trị	Tỷ lệ đếm đầu (%)	Độ sâu nghèo đói (%)	Năm và khảo sát
Thứ hạng HDI	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2018	2007-2008 ^e	2007-2008 ^e	2007-2008	2007-2008 ^e
177 Yemen	0,463	0,316	31,8	5	0,458	5	0,834	162	0,241	47,7	50,5	2013 D
178 Guinea-Bissau	0,461	0,288	37,5	-5	0,372	67,3	55,3	2014 M
179 Cộng hòa dân chủ Congo	0,459	0,316	31,0	7	0,844	5	0,655	156	0,389	74,0	52,5	2013/2014 D
180 Mozambique	0,446	0,309	30,7	4	0,901	4	0,569	142	0,411	72,5	56,7	2011 D
181 Sierra Leone	0,438	0,282	35,7	-3	0,882	5	0,644	153	0,297	57,9	51,2	2017 M
182 Burkina Faso	0,434	0,303	30,1	5	0,875	5	0,612	147	0,519	83,8	61,9	2010 D
182 Eritrea	0,434
184 Mali	0,427	0,294	31,2	3	0,807	5	0,676	158	0,457	78,1	58,5	2015 M
185 Burundi	0,423	0,296	30,1	5	1,003	1	0,520	124	0,403	74,3	54,3	2016/2017 D
186 Nam Sudan	0,413	0,264	36,1	-1	0,839	5	0,58 ⁰	91,9	63,2	2010 M
187 Chad	0,401	0,250	37,7	-1	0,774	5	0,701	160	0,533	85,7	62,3	2014/2015 D
188 Cộng hòa Trung Phi	0,381	0,222	41,6	-1	0,795	5	0,682	159	0,465 ^f	79,4 [†]	58,6 [†]	2010 M
189 Niger	0,377	0,272	27,9	3	0,298	5	0,647	154	0,590	90,5	65,2	2012 D
CÁC QUỐC GIA VÀ VÙNG LÃNH THỔ KHÁC												
.. Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên
.. Monaco
.. Nauru
.. San Marino
.. Somalia
.. Tuvalu
Các nhóm chỉ số phát triển con người												
Phát triển con người rất cao	0,892	0,796	10,7	—	0,979	—	0,175	—	—
Phát triển con người cao	0,750	0,615	17,9	—	0,960	—	0,331	—	0,018	4,5	40,9	—
Phát triển con người trung bình	0,634	0,470	25,9	—	0,845	—	0,501	—	0,135	29,4	45,9	—
Phát triển con người thấp	0,507	0,349	31,1	—	0,858	—	0,590	—	0,344	62,3	55,2	—
Các quốc gia đang phát triển	0,686	0,533	22,3	—	0,918	—	0,466	—	0,114	23,1	49,4	—
Khu vực												
Các quốc gia Ả Rập	0,703	0,531	24,5	—	0,856	—	0,531	—	0,076	15,7	48,4	—
Đông Á và Thái Bình Dương	0,741	0,618	16,6	—	0,962	—	0,310	—	0,024	5,6	42,3	—
Châu Âu và Trung Á	0,779	0,688	11,7	—	0,953	—	0,276	—	0,004	1,1	37,9	—
Mỹ Latin và Caribe	0,759	0,589	22,3	—	0,978	—	0,383	—	0,033	7,5	43,1	—
Nam Á	0,642	0,476	25,9	—	0,828	—	0,510	—	0,142	31,0	45,6	—
Châu Phi cận Sahara	0,541	0,376	30,5	—	0,891	—	0,573	—	0,315	57,5	54,9	—
Các quốc gia kém phát triển nhất	0,528	0,377	28,6	—	0,869	—	0,561	—	0,315	59,0	53,4	—
Các quốc đảo nhỏ đang phát triển	0,723	0,549	24,0	—	0,967	—	0,453	—	—
Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD)	0,895	0,791	11,7	—	0,976	—	0,182	—	—
Thế giới	0,731	0,584	20,2	—	0,941	—	0,439	—	0,114	23,1	49,4	—

Ghi chú

- a Không phải tất cả các nước đều có đầy đủ các chỉ số, vì vậy cần thận trọng khi so sánh giữa các nước. Khi một chỉ số nào đó bị khuyết, các chỉ số có sẵn được điều chỉnh để đạt tổng 100%. Chi tiết tại Ghi chú kỹ thuật số 5 tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.
- b Chỉ số phát triển con người điều chỉnh theo bất bình đẳng được tính toán dựa trên số liệu các quốc gia.
- c Các quốc gia được chia thành năm nhóm dựa trên độ lệch tuyệt đối của giá trị HDI tính theo cân bằng giới.
- d D chỉ dữ liệu từ Khảo sát nhân khẩu học và Sức khỏe, M từ Khảo sát cúm da chỉ số, P từ Khảo sát sức khỏe gia đình và dân số các quốc gia Ả Rập và N từ các khảo sát quốc gia (xem <http://hdr.undp.org/en/faq-page/multidimensional-poverty-index-mpi> for the list of national surveys).
- e Dữ liệu đã cập đến năm có thông tin gần nhất trong khoảng thời gian quy định, được chỉ ra trong cột 12.
- f Tính đến tỷ lệ tử vong trẻ em xảy ra bất cứ lúc nào vì khảo sát không thu thập thời điểm trẻ em tử vong.
- g Thiếu số liệu về tỷ lệ tử vong trẻ em.
- h Các chỉ số Nghèo đa chiều được dựa trên Khảo sát Sức khỏe và Dinh dưỡng Quốc gia năm 2016. Ước tính dựa trên Khảo sát cúm da chỉ số 2015 là 0,010 cho giá trị Chỉ số nghèo đa chiều, 2,6 cho tỷ lệ nghèo đa chiều đếm đầu (%), 3.125.000 cho tỷ lệ nghèo đa chiều đếm đầu trong năm khảo sát, 3.200.000 cho tỷ lệ nghèo đa chiều đếm đầu dự kiến trong năm 2017, 40,2 cho độ sâu nghèo đói, 0,4 cho dân số trong tình trạng nghèo đa chiều nghiêm trọng, 6,1 cho dân số có nguy cơ nghèo đa chiều, 39,9 cho ảnh hưởng của nghèo đói lên tỷ lệ, 23,8 cho ảnh hưởng của nghèo đói

lên giáo dục và 36,2 cho ảnh hưởng của nghèo đói lên tiêu chuẩn sống.

- i Thiếu số liệu về dinh dưỡng.
- j Phương pháp đã được điều chỉnh để tính diện tích thiếu chỉ số về dinh dưỡng và chỉ số không đầy đủ về tỷ lệ tử vong ở trẻ em (khảo sát không thu thập thời điểm trẻ em tử vong).
- k Tỷ lệ tử vong ở trẻ em được xây dựng dựa trên các trường hợp tử vong xảy ra giữa các khảo sát, tức là từ năm 2012 đến 2014. Các trường hợp tử vong ở trẻ em do người lớn trong gia đình báo cáo được tính vì thời điểm tử vong được báo cáo.
- l Thiếu số liệu về nhà ở.
- m Dữ liệu từ dữ liệu truy cập vào ngày 7/6/2016.
- n Thiếu số liệu về nguyên nhân nào.
- o Thiếu số liệu về điện.

Định nghĩa

Chỉ số phát triển con người (HDI): Chỉ số tổng hợp đo lường thành tích trung bình trong ba khía cạnh cơ bản của phát triển con người gồm cuộc sống lâu dài và khỏe mạnh, kiến thức và tiêu chuẩn sống tốt. Xem chú thích kỹ thuật 1 tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.pdf để biết chi tiết về cách tính HDI.

HDI điều chỉnh theo bất bình đẳng (IHDI): Giá trị HDI được điều chỉnh theo bất bình đẳng trong ba khía cạnh cơ bản của phát triển con người. Xem Ghi chú kỹ thuật 2 tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.pdf để biết chi tiết về cách tính IHDI.

Chênh lệch chung: Tỷ lệ phần trăm chênh lệch giữa giá trị HDI và giá trị HDI.

Thay đổi về thứ hạng HDI: Sự khác biệt về thứ hạng HDI và HDI, chỉ được tính cho các quốc gia có tính giá trị HDI.

Chỉ số phát triển giới: Tỷ lệ giá trị HDI của nữ so với nam. Xem Ghi chú kỹ thuật 3 tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.pdf để biết chi tiết về cách tính Chỉ số phát triển giới.

Các nhóm Chỉ số phát triển giới: Các quốc gia được chia thành năm nhóm theo độ lệch tuyệt đối so với bình đẳng giới trong các giá trị HDI. Nhóm 1 gồm các quốc gia có sự bình đẳng cao trong thành tích HDI giữa phụ nữ và nam giới (độ lệch tuyệt đối dưới 2,5%), nhóm 2 gồm các quốc gia có sự bình đẳng từ trung bình đến cao trong thành tích HDI giữa phụ nữ và nam giới (độ lệch tuyệt đối từ 2,5 - 5%), nhóm 3 gồm các quốc gia có sự bình đẳng trung bình trong thành tích HDI giữa phụ nữ và nam giới (độ lệch tuyệt đối từ 5 - 7,5%), nhóm 4 gồm các quốc gia có sự bình đẳng trung bình đến thấp trong thành tích HDI giữa phụ nữ và nam giới (độ lệch tuyệt đối từ 7,5 - 10%) và nhóm 5 gồm các quốc gia có sự bình đẳng thấp trong thành tích HDI giữa phụ nữ và nam giới (độ lệch tuyệt đối so với bình đẳng giới trên 10%).

Chỉ số bất bình đẳng giới: Thước đo tổng hợp phản ánh sự bất bình đẳng về thành tích giữa phụ nữ và nam giới theo ba khía cạnh: sức khỏe sinh sản, trao quyền và thị trường lao động. Xem Ghi chú kỹ thuật 4 tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.pdf để biết chi tiết về cách tính Chỉ số bất bình đẳng giới.

Chỉ số nghèo đa chiều: Tỷ lệ dân số nghèo đa chiều được điều chỉnh theo độ sâu nghèo đói. Xem Ghi chú kỹ thuật 5 tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.pdf để biết chi tiết về cách tính Chỉ số Nghèo đa chiều.

Tỷ lệ nghèo đói đa chiều đếm đầu: Dân số với điểm nghèo đói ít nhất là 33%. Tỷ lệ này được thể hiện như một phần của dân số trong năm khảo sát, số người trong năm khảo sát và số người dự kiến trong năm 2017.

Độ sâu nghèo đói đa chiều: Điểm nghèo đói trung bình của những người nghèo đa chiều.

Nguồn

- Cột 1:** Tính toán HDRO dựa trên dữ liệu từ UNDESA (2019), Viện Thống kê của UNESCO (2019), Phòng Thống kê LHQ (2019), Ngân hàng Thế giới (2019), Barro và Lee (2018) và IMF (2019).
- Cột 2:** Được tính là giá trị trung bình hình học của các giá trị trong chỉ số tuổi thọ điều chỉnh theo bất bình đẳng, chỉ số giáo dục điều chỉnh theo bất bình đẳng và chỉ số thu nhập điều chỉnh theo bất bình đẳng bằng phương pháp trong Ghi chú kỹ thuật 2 (xem tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.pdf).
- Cột 3:** Tính toán dựa trên dữ liệu trong cột 1 và 2.
- Cột 4:** Được tính toán dựa trên dữ liệu trong cột 2 và xếp hạng HDI được tính toán lại cho các quốc gia có số liệu HDI điều chỉnh theo bất bình đẳng.
- Cột 5:** Các chỉ số HDRO dựa trên dữ liệu từ UNDESA (2019), Viện thống kê của UNESCO (2019), Barro và Lee (2018), Ngân hàng Thế giới (2019), ILO (2019) và IMF (2019).
- Cột 6:** Tính toán dựa trên dữ liệu trong cột 5.
- Cột 7:** Các chỉ số HDRO dựa trên dữ liệu từ Nhóm đo lường tử vong bà mẹ LHQ (2017), UNDESA (2019), IPU (2019), Viện thống kê của UNESCO (2019), Barro và Lee (2018) và ILO (2019).
- Cột 8:** Tính toán dựa trên dữ liệu trong cột 7.
- Cột 9 và 10:** Các chỉ số HDRO và OPHI dựa trên dữ liệu về nghèo đói hộ gia đình về sức khỏe, giáo dục và tiêu chuẩn sống từ các khảo sát hộ gia đình khác nhau được liệt kê trong cột 12 bằng phương pháp được mô tả trong Ghi chú kỹ thuật 5 (xem tại http://hdr.undp.org/sites/default/files/hdr2019_technical_notes.pdf).

Tài liệu tham khảo

- Atkinson, A. 2015. *Inequality: What Can Be Done?* Cambridge, MA: TẠP CHÍ ĐẠI HỌC HARVARD.
- Barro, R. J., and J.-W. Lee. 2018. Dataset of Educational Attainment, June 2018 Revision. www.barrolee.com. Truy cập ngày 15/6/2019.
- Belluz, J. 2015. "Nobel Winner Angus Deaton Talks about the Surprising Study on White Mortality He Just Co-Authored." *Vox*, ngày 7 tháng 11.
- Blanchet, T., L. Chancel and A. Gethin. 2019. "How Unequal Is Europe? Evidence from Distributional National Accounts, 1980-2017." WID.world Working Paper 2019/06. Cơ sở dữ liệu Bất bình đẳng Thế giới.
- Chetty, R., M. Stepner, S. Abraham, S. Lin, B. Scuderi, N. Turner, A. Bergeron and D. Cutler. 2016. "The Association between Income and Life Expectancy in the United States, 2001-2014." *Journal of the American Medical Association* 315(16): 1750-1766.
- Corak, M. 2013. "Income Inequality, Equality of Opportunity, and Intergenerational Mobility." *Journal of Economic Perspectives* 27(3): 79-102.
- Cumming, G.S., and S. von Cramon-Taubadel. 2018. "Linking Economic Growth Pathways and Environmental Sustainability by Understanding Development as Alternate Social-Ecological Regimes." *Proceedings of the National Academy of Sciences* 115(38): 9533-9538.
- Cutler, D.M., and A. Lleras-Muney. 2010. "Understanding Differences in Health Behaviors by Education." *Journal of Health Economics* 29(1): 1-28.
- Deaton, A. 2013. *The Great Escape: Health, Wealth, and the Origins of Inequality*. Princeton, NJ: TẠP CHÍ ĐẠI HỌC PRINCETON.
- Deaton, A. 2017. "Without Governments, Would Countries Have More Inequality, or Less?" *The Economist*, 13 July. www.economist.com/the-world-if/2017/07/13/without-governments-would-countries-have-more-inequality-or-less. Truy cập [date].
- GDIM. 2018. Global Database on Intergenerational Mobility. Ngân hàng Thế giới, Nhóm nghiên cứu phát triển, Washington, DC.
- ILO (International Labour Organization). 2019. ILOSTAT database. www.ilo.org/ilostat. Truy cập ngày 17/6/2019.
- IMF (International Monetary Fund). 2017. "Tackling Inequality." *Fiscal Monitor*, October. Washington, DC.
- . 2019. World Economic Outlook database. Washington, DC. www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2019/01/weodata/index.aspx. Truy cập ngày 15/6/2019.
- IPU (Inter-Parliamentary Union). 2019. Women in national parliaments. www.ipu.org/wmn-e/classif-arc.htm. Accessed 11 April 2019.
- Joyce, R., and X. Xu. 2019. "Inequalities in the Twentieth-First Century." Introducing the IFS Deaton Review. Institute for Fiscal Studies, London.
- Kreiner, C.T., T.H. Nielsen and B.L. Serena. 2018. "Role of Income Mobility for the Measurement of Inequality in life Expectancy." *Proceedings of the National Academy of Sciences* 115(46): 11754-11759.
- Lusseau, D. and F. Mancini. 2019. "Income-Based Variation in Sustainable Development Goal Interaction Networks." *Nature Sustainability* 2: 242-247.
- Mackenzie, J.P.J.R. Valverde, B. Artnik, M. Bopp, H. Brønnum-Hansen, P. Deboosere, R. Kalediene, K. Kovács, M. Leinsalu, P. Martikainen, G. Menvielle, E. Regidor, J. Rychtar̃íková, M. Rodriguez-Sanz, P. Vineis, C. White, B. Wojtyniak, Y. Hu and W.J. Nusselder. 2018. "Trends in Health Inequalities in 27 European Countries." *Proceedings of the National Academy of Sciences* 115 (25): 6440-6445.
- Martínez, J., and D. Sánchez-Ancochea. 2016. "Achieving Universalism in Developing Countries." Background paper for *Human Development Report 2016*. Chương trình Phát triển LHQ, Văn phòng Báo cáo Phát triển con người, New York.
- Reinhart, R.J. 2018. "AI Seen as Greater Job Threat Than Immigration, Offshoring." Gallup, 9 March. <https://news.gallup.com/poll/228923/seen-greater-job-threat-immigration-offshoring.aspx>. Truy cập ngày 18/10/2019.
- Saad, L. 2019. "Americans as Concerned as Ever About Global Warming." Gallup, 25 March. <https://news.gallup.com/poll/248027/americans-concerned-ever-global-warming.aspx>. Truy cập ngày 18/10/2019.
- Sen, A. 1980. "Equality of What?" In S. McMurrin, ed., *Tanner Lectures on Human Values*, Vol. I. Cambridge, UK: TẠP CHÍ ĐẠI HỌC CAMBRIDGE.
- Stiglitz, J., A. Sen and J.-P. Fitoussi. 2009. "The Measurement of Economic Performance and Social Progress Revisited: Reflections and Overview." Commission on the Measurement of Economic Performance and Social Progress, Paris.
- UN (United Nations). 2019. *Global Sustainable Development Report: The Future is Now: Science for Achieving Sustainable Development*. New York: United Nations.
- UNDESA (United Nations Department of Economic and Social Affairs). 2019. *World Population Prospects: The 2019 Revision*. New York. <https://population.un.org/wpp/>. Truy cập ngày 19/6/2019.
- UNESCO (United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization) Institute for Statistics. 2019. Data Centre. <http://data.uis.unesco.org>. Truy cập ngày 11/4/2019.
- UNDP (United Nations Development Programme) and OPHI (Oxford Poverty and Human Development Initiative). 2019. *Global Multidimensional Poverty Index 2019: Illuminating Inequalities*. New York.
- United Nations Statistics Division. 2019. National Accounts Main Aggregates Database. <http://unstats.un.org/unsd/snaama>. Truy cập ngày 15/6/2019.
- UN Maternal Mortality Estimation Group (World Health Organization, United Nations Children's Fund, United Nations Population Fund and World Bank). 2017. Maternal mortality data. <http://data.unicef.org/topic/maternal-health/maternal-mortality/>. Truy cập ngày 15/6/2019.
- World Bank. 2017. *World Development Report 2017: Governance and the Law*. Washington, DC.
- . 2019. World Development Indicators database. Washington, DC. <http://data.worldbank.org>. Truy cập ngày 15/6/2019.

Quốc gia và thứ hạng HDI, 2018

Afghanistan	170	Ghana	142	Na Uy	1
Albania	69	Hi Lạp	32	Oman	47
Algeria	82	Grenada	78	Pakistan	152
Andorra	36	Guatemala	126	Palau	55
Angola	149	Guinea	174	Nhà nước Palestine	119
Antigua và Barbuda	74	Guinea-Bissau	178	Panama	67
Argentina	48	Guyana	123	Papua New Guinea	155
Armenia	81	Haiti	169	Paraguay	98
Úc	6	Honduras	132	Peru	82
Áo	20	Hong Kong, Trung Quốc (SAR)	4	Philippines	106
Azerbaijan	87	Hungary	43	Ba Lan	32
Bahamas	60	Iceland	6	Bồ Đào Nha	40
Bahrain	45	Ấn Độ	129	Qatar	41
Bangladesh	135	Indonesia	111	Romania	52
Barbados	56	Cộng hòa Hồi giáo Iran	65	Liên bang Nga	49
Belarus	50	Iraq	120	Rwanda	157
Belgium	17	Ireland	3	Thánh Kitts và Nevis	73
Belize	103	Israel	22	Thánh Lucia	89
Benin	163	Ý	29	Thánh Vincent và Grenadines	94
Bhutan	134	Jamaica	96	Samoa	111
Nhà nước đa dân tộc Bolivia	114	Nhật Bản	19	San Marino	..
Bosnia và Herzegovina	75	Jordan	102	Sao Tome và Príncipe	137
Botswana	94	Kazakhstan	50	Ả Rập Xê Út	36
Brazil	79	Kenya	147	Senegal	166
Brunei Darussalam	43	Kiribati	132	Serbia	63
Bulgaria	52	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên	..	Seychelles	62
Burkina Faso	182	Hàn Quốc	22	Sierra Leone	181
Burundi	185	Kuwait	57	Singapore	9
Cabo Verde	126	Kyrgyzstan	122	Slovakia	36
Campuchia	146	Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	140	Slovenia	24
Cameroon	150	Latvia	39	Quần đảo Solomon	153
Canada	13	Lebanon	93	Somalia	..
Cộng hòa Trung Phi	188	Lesotho	164	Nam Phi	113
Chad	187	Liberia	176	Nam Sudan	186
Chile	42	Libya	110	Tây Ban Nha	25
Trung Quốc	85	Liechtenstein	18	Sri Lanka	71
Colombia	79	Lithuania	34	Sudan	168
Comoros	156	Luxembourg	21	Suriname	98
Congo	138	Madagascar	162	Thụy Điển	8
Cộng hòa dân chủ Congo	179	Malawi	172	Thụy Sĩ	2
Costa Rica	68	Malaysia	61	Cộng hòa Ả Rập Syria	154
Côte d'Ivoire	165	Maldives	104	Tajikistan	125
Croatia	46	Mali	184	Cộng hòa Thống nhất Tanzania	159
Cuba	72	Malta	28	Thái Lan	77
Cyprus	31	Marshall Islands	117	Đông Timor	131
Cộng hòa Séc	26	Mauritania	161	Togo	167
Đan Mạch	11	Mauritius	66	Tonga	105
Djibouti	171	Mexico	76	Trinidad và Tobago	63
Dominica	98	Liên bang Micronesia	135	Tunisia	91
Cộng hòa Dominica	89	Cộng hòa Moldova	107	Thổ Nhĩ Kỳ	59
Ecuador	85	Monaco	..	Turkmenistan	108
Ai Cập	116	Mongolia	92	Tuvalu	..
El Salvador	124	Montenegro	52	Uganda	159
Xích đạo Guinea	144	Morocco	121	Ukraina	88
Eritrea	182	Mozambique	180	Các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất	35
Estonia	30	Myanmar	145	Vương quốc Anh	15
Eswatini (Kingdom of)	138	Namibia	130	Hoa Kỳ	15
Ethiopia	173	Nauru	..	Uruguay	57
Fiji	98	Nepal	147	Uzbekistan	108
Phần Lan	12	Hà Lan	10	Vanuatu	141
Pháp	26	New Zealand	14	Cộng hòa Bolivar Venezuela	96
Gabon	115	Nicaragua	126	Việt Nam	118
Gambia	174	Niger	189	Yemen	177
Georgia	70	Nigeria	158	Zambia	143
Đức	4	Bắc Macedonia	82	Zimbabwe	150



Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc
One United Nations Plaza
New York, NY 10017
www.undp.org

Ở mọi quốc gia, nhiều người có rất ít triển vọng để có được một tương lai tốt đẹp hơn. Họ không có hy vọng, mục đích hay nhân phẩm. Họ đang chứng kiến từ bên lề xã hội những người khác tiến tới sự thịnh vượng hơn bao giờ hết. Trên thế giới nhiều người đã thoát khỏi tình trạng nghèo đói nghiêm trọng. Nhưng còn nhiều người hơn nữa thậm chí không có cơ hội và tài nguyên để kiểm soát cuộc sống của mình. Trong nhiều trường hợp, vị trí của một người trong xã hội vẫn được xác định bởi dân tộc, giới tính hoặc tài sản của cha mẹ họ.

Bằng chứng về sự bất bình đẳng có ở khắp mọi nơi. Sự bất bình đẳng không phải lúc nào cũng phản ánh một thế giới không công bằng, nhưng điều này ít khi liên quan tới việc đền đáp nỗ lực, tài năng hay chấp nhận rủi ro kinh doanh, chúng có thể là một sự lãng mạ đối với phẩm giá con người. Dưới ảnh hưởng của sự thay đổi công nghệ nhanh chóng và khủng hoảng khí hậu, những sự bất bình đẳng trong phát triển con người làm tổn thương xã hội, làm suy yếu sự gắn kết xã hội và lòng tin của người dân vào chính phủ, các tổ chức và tin cậy lẫn nhau. Hầu hết những sự bất bình đẳng làm tổn hại tới nền kinh tế, ngăn cản mọi người phát huy hết tiềm năng của mình trong công việc và trong cuộc sống. Điều này thường khiến các quyết định chính trị khó có thể phản ánh nguyện vọng của toàn xã hội và bảo vệ hành tinh, khi mà một số ít người dẫn đầu sử dụng sức mạnh của mình để định hình các quyết định theo lợi ích của họ. Trong các trường hợp cực đoan, mọi người có thể biểu tình.

Sự bất bình đẳng trong phát triển con người là một rào cản để đạt được Chương trình nghị sự 2030 vì Sự phát triển bền vững. Điều này không chỉ là sự chênh lệch về thu nhập và sự giàu có. Chúng không thể được tính toán đơn giản bằng cách đo lường bất bình đẳng tập trung vào một khía cạnh duy nhất. Và điều này sẽ định hình triển vọng của những người sống trong thế kỷ 22. Báo cáo này tìm hiểu, phân tích sự bất bình đẳng trong phát triển con người bằng cách nhìn nhận vượt ra ngoài thu nhập, mức bình quân và hiện tại. Báo cáo này đặt câu hỏi về đâu là những hình thái bất bình đẳng quan trọng và điều gì thúc đẩy chúng, trong khi nhận ra rằng những sự bất bình đẳng nói chung nên được coi là triệu chứng của các vấn đề rộng lớn hơn trong xã hội và nền kinh tế. Báo cáo cũng đặt câu hỏi những chính sách nào có thể giải quyết các yếu tố thúc đẩy này, là các chính sách có thể vừa giúp các quốc gia phát triển nền kinh tế, vừa cải thiện sự phát triển của con người và giảm bất bình đẳng.

Thật khó để có được một bức tranh rõ ràng về những bất bình đẳng trong sự phát triển con người và cách mà điều này

đang thay đổi. Một phần vì điều này cũng rộng và nhiều mặt như chính cuộc sống. Một phần vì các biện pháp đo lường và dữ liệu chúng ta sử dụng thường không đầy đủ. Tuy nhiên vẫn có thể thấy được các khuynh hướng quan trọng lặp lại nhiều lần.

Ở mọi quốc gia, các mục tiêu đang dịch chuyển. Có sự bất bình đẳng lớn trong phát triển con người hoặc đang gia tăng ở các lĩnh vực được dự kiến sẽ trở nên quan trọng hơn trong tương lai. Đã có một số tiến bộ trên toàn thế giới ở các lĩnh vực cơ bản, như thoát nghèo và giáo dục cơ bản, dù vẫn còn tồn tại những khoảng trống quan trọng. Tuy nhiên, cùng lúc đó, sự bất bình đẳng đang gia tăng trên nấc thang của sự tiến bộ.

Cách tiếp cận phát triển con người mở ra những cái nhìn mới về sự bất bình đẳng, như tại sao điều này quan trọng, bất bình đẳng hình thành ra sao và phải làm gì với chúng, nhằm giúp tạo ra hành động cụ thể. Báo cáo này cho thấy tầm quan trọng của việc sắp xếp lại các mục tiêu chính sách hiện có: ví dụ, nhấn mạnh chất lượng giáo dục ở mọi lứa tuổi, bao gồm cả cấp mẫu giáo, bên cạnh việc tập trung vào tỷ lệ nhập học ở cấp tiểu học và trung học. Nhiều nguyện vọng trong số này đã được phản ánh trong Chương trình nghị sự 2030 vì Sự phát triển bền vững. Điều này cũng có nghĩa là giải quyết sự mất cân bằng quyền lực vốn là trung tâm của nhiều bất bình đẳng, chẳng hạn như cân bằng sân chơi kinh tế thông qua các biện pháp chống độc quyền. Trong một số trường hợp, giải quyết bất bình đẳng có nghĩa là giải quyết các quy phạm xã hội gắn liền với lịch sử và văn hóa của một quốc gia. Nhiều chính sách bao gồm các lựa chọn giúp tăng cường cả tính công bằng và hiệu quả. Lý do chính vì sao các chính sách này thường không được theo đuổi có thể được liên hệ tới sức mạnh của các bên có hữu mà thay đổi không mang lại lợi ích cho họ.

Tương lai của sự bất bình đẳng trong phát triển con người ở thế kỷ 21 đang nằm trong tay chúng ta. Nhưng chúng ta không được tự mãn. Khủng hoảng khí hậu cho thấy cái giá của việc không hành động qua thời gian, khi điều này gây ra sự bất bình đẳng hơn nữa, và điều này lại khiến hành động đối với khí hậu trở nên khó khăn hơn. Công nghệ đã thay đổi thị trường lao động và cuộc sống, nhưng chưa tới mức mà máy móc có thể thay thế con người. Tuy nhiên, chúng ta đang tiến gần tới một giới hạn mà sẽ khó phục hồi từ đó. Chúng ta có sự lựa chọn, và chúng ta cần thực hiện điều đó ngay bây giờ.